

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN
(Áp dụng từ ngày 30/01/2026)

Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng của LOTTE Finance này cùng với Đơn đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, Biểu phí và lãi suất, và Các điều kiện, điều khoản cụ thể của từng chương trình và sản phẩm cụ thể (nếu có) tạo thành một bản Hợp đồng hoàn chỉnh giữa Công ty tài chính tổng hợp trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lotte Việt Nam và Quý khách.

Quý khách đồng ý rằng một khi Quý khách ký vào Đơn đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, và LOTTE Finance chấp thuận phát hành Thẻ cho Quý khách, Quý khách sẽ bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này.

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ được sử dụng trong Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này được hiểu như sau:

1. **ATM (Automatic Teller Machine):** Máy giao dịch tự động. Thiết bị cho phép Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.
2. **LOTTE Finance:** Công ty tài chính tổng hợp trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lotte Việt Nam.
3. **Chủ thẻ:** Là cá nhân được LOTTE Finance chấp thuận cung cấp Thẻ để sử dụng thẻ theo Hạn mức tín dụng thẻ được cấp. Chủ thẻ bao gồm Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ (nếu có).
4. **Chủ thẻ chính:** Là cá nhân đứng tên thực hiện giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ với LOTTE Finance và có nghĩa vụ thực hiện theo nội dung thỏa thuận này.
5. **Chủ thẻ phụ:** Là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ bằng văn bản theo thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính với LOTTE Finance.
6. **Chủ hợp đồng bảo hiểm:** là Công ty tài chính tổng hợp TNHH Một thành viên LOTTE Việt Nam (LOTTE Finance)
7. **Chi tiêu:** Là giao dịch thanh toán bằng cách sử dụng Thẻ vật lý hoặc các thông tin Thẻ cho các hàng hóa, dịch vụ mà Chủ thẻ đã sử dụng nhưng không phải là giao dịch rút tiền, ứng tiền mặt.
8. **Chuẩn chi/Giao dịch chưa thanh quyết toán:** Là việc xác thực giao dịch đủ điều kiện thực hiện. Hệ thống ghi nhận các giao dịch này và làm giảm hạn mức khả dụng nhưng chưa tạo thành dư nợ của Chủ thẻ.
9. **Chữ ký:** Có thể là chữ ký tay của Chủ thẻ hoặc chữ ký điện tử đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật.
10. **Chương trình trả góp:** Là tính năng cho phép Chủ thẻ của LOTTE Finance chuyển đổi một hoặc nhiều giao dịch chi tiêu (không áp dụng giao dịch rút/ứng tiền mặt) thành thanh toán nhiều lần, trong đó giá trị giao dịch qua Thẻ được chia thành nhiều khoản bằng nhau và chi trả trong nhiều kỳ sao kê liên tiếp.
11. **Công ty bảo hiểm:** là công ty cung cấp các Sản phẩm bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
12. **CSKH:** Là bộ phận dịch vụ Khách hàng của LOTTE Finance. Hotline 1900 6866 (trong nước)/ + 84 24 7302 0202 (nước ngoài) hoặc email: cskh@lottefinance.vn.
13. **CVV2/CVC2:** Là một dãy số gồm 3 chữ số được in trên thẻ vật lý, sử dụng trong các giao dịch trực tuyến hoặc các giao dịch không xuất trình thẻ khác vì mục đích bảo mật giao dịch Thẻ.
14. **Dư nợ gốc:** Là tổng các giá trị giao dịch thẻ đã được thanh quyết toán. Dư nợ gốc bao gồm dư nợ chi tiêu, dư nợ rút tiền, ứng tiền hoặc phần gốc của các khoản trả góp đã đến hạn, và không bao gồm lãi, phí.

15. **Dư nợ sao kê (Dư nợ cuối kỳ):** Là số tiền được ghi nhận trên sao kê. Đây là tổng dư nợ trên tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ tính đến ngày chốt sao kê, bao gồm dư nợ trong kỳ đã thanh quyết toán, phí, lãi phát sinh, các khoản trả góp đến hạn và số dư kỳ trước, trừ đi các khoản đã thanh toán trong kỳ.
16. **Đơn vị chấp nhận Thẻ (ĐVCNT):** Là các tổ chức, cá nhân cung ứng hàng hóa dịch vụ, điểm ứng tiền mặt chấp nhận Thẻ làm phương tiện thanh toán, bao gồm cả các ĐVCNT trực tuyến (cung cấp, bán hàng hóa, dịch vụ qua các kênh điện tử).
17. **Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán:** bao gồm Point of Sale (viết tắt là POS), Mobile Point of Sale (viết tắt là mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ. Thiết bị chấp nhận thẻ có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch, điểm đại lý thanh toán (theo quy định tại Thông tư quy định về hoạt động đại lý thanh toán) của TCTTT để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ theo thỏa thuận giữa TCTTT và TCPHT phù hợp với phạm vi sử dụng thẻ theo quy định tại văn bản này.
18. **Đơn đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân (Đơn đăng ký):** Là chứng từ thể hiện và xác nhận nhu cầu của Chủ thẻ được sử dụng Thẻ tín dụng do LOTTE Finance phát hành, Chủ thẻ biết và chịu trách nhiệm cho việc yêu cầu phát hành thẻ này. Mẫu biểu Đơn đăng ký có thể được thay đổi bởi LOTTE Finance trong từng thời kỳ, Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin theo mẫu biểu này.
19. **Điểm thưởng (Điểm Loyalty):** Là điểm tích lũy được từ các giao dịch thực hiện bằng thẻ tín dụng theo quy định của LOTTE Finance. Điểm được ghi nhận tích lũy tại hệ thống của LOTTE Finance và được chuyển thành các phần thưởng hoặc tiền theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chủ thẻ phù hợp với quy định của LOTTE Finance. Điểm thưởng có thời hạn quy đổi tối đa là 02 năm.
20. **EDC (Electronic Data Capture):** Là thiết bị đọc Thẻ điện tử, dùng để chấp nhận Thẻ thanh toán tại các điểm bán lẻ hoặc cung cấp dịch vụ.
21. **Giao dịch thẻ:** Là việc Chủ thẻ sử dụng Thẻ và/hoặc thông tin Thẻ để thực hiện giao dịch rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác do LOTTE Finance, tổ chức thanh toán thẻ cung ứng theo quy định của pháp luật.
22. **Giao dịch thanh quyết toán:** Là các giao dịch đã được thực hiện thành công bởi Chủ thẻ và được thanh quyết toán đòi tiền bởi đơn vị chấp nhận thẻ. Các giao dịch này cấu thành dư nợ của Chủ thẻ.
23. **Giao dịch định kỳ (Recurring Transaction):** là một thỏa thuận giữa chủ thẻ và đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ để cho phép đơn vị đó tự động ghi nợ tài khoản thẻ mà Chủ thẻ đã cung cấp thông tin thẻ và xác thực trước đó, để định kỳ trong một khoảng thời gian (tuần, hàng tháng hoặc hàng năm căn cứ vào lựa chọn của Chủ thẻ với đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ) để mua hàng hóa hoặc thanh toán các dịch vụ được cung cấp đều đặn, có tính chất lặp đi lặp lại. Giao dịch định kỳ vẫn thực hiện kể cả khi thẻ tín dụng khóa tính năng thanh toán trực tuyến (e-commerce), và chỉ chấm dứt khi Chủ thẻ hủy đăng ký với đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ hoặc thẻ đóng theo yêu cầu của chủ thẻ.
24. **Giao dịch xuất trình thẻ:** là giao dịch thẻ, trong đó thẻ được phát hành bởi LOTTE Finance tại Việt Nam và được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ tại máy giao dịch tự động, thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán tại Việt Nam hoặc nước ngoài.
25. **Giao dịch thanh toán không tại Đơn vị chấp nhận thẻ:** là việc sử dụng thẻ, thông tin thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ.
26. **Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo:** là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ hoặc thông tin thẻ.
27. **Giao dịch không tiếp xúc/Giao dịch một chạm (Contactless):** Là việc sử dụng Thẻ giao tiếp không tiếp xúc giữa Thẻ và thiết bị đọc Thẻ để thực hiện các giao dịch chi tiêu Thẻ.

28. **Hạn mức tín dụng/Hạn mức Thẻ tín dụng:** Là hạn mức tín dụng mà LOTTE Finance cấp cho Chủ thẻ chính cho mục đích sử dụng Thẻ tín dụng. Hạn mức Thẻ tín dụng có tính tuần hoàn, quy định dư nợ tối đa mà Chủ thẻ được phép sử dụng trên một tài khoản thẻ trong một kỳ sao kê để rút tiền mặt hoặc chi tiêu mua sắm hàng hóa dịch vụ. Mỗi Chủ thẻ chính chỉ có một hạn mức thẻ tín dụng tại LOTTE Finance.
29. **Hạn mức khả dụng (HMKD):** Là tổng số tiền tối đa Chủ thẻ có thể chi tiêu tại một thời điểm nhất định.
30. **Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ:** là toàn bộ thỏa thuận bằng văn bản giữa **LOTTE Finance** và Chủ thẻ liên quan đến việc cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn: Đơn đăng ký, Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này, Biểu phí và lãi suất, các điều khoản và điều kiện bảo hiểm, các chương trình sản phẩm, điều kiện ưu đãi, văn bản khác có nội dung xác định là bộ phận của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ; các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các tài liệu nêu trên.
31. **Hợp đồng bảo hiểm:** là hợp đồng bảo hiểm cấp cho LOTTE Finance bởi Công ty Bảo hiểm
32. **Hủy trả góp:** Là việc chuyển các dư nợ trả góp chưa đến hạn thanh toán thành dư nợ Thẻ tín dụng thông thường. Khoản trả góp bị hủy sẽ lập tức trở thành một phần tổng dư nợ cần thanh toán trong ngày đến hạn gần nhất.
33. **Mã thanh toán:** Là mã số mở tại Ngân hàng mà LOTTE Finance có hợp tác, được LOTTE Finance cung cấp cho Chủ thẻ để thực hiện thanh toán dư nợ thẻ tín dụng.
34. **Ngày làm việc:** Là các ngày LOTTE Finance mở cửa giao dịch với Chủ thẻ theo quy định của LOTTE Finance.
35. **Ngày sao kê:** Là ngày LOTTE Finance lập sao kê cho Chủ thẻ. Chủ thẻ chính có thể lựa chọn Ngày sao kê hàng tháng cho thẻ tín dụng của mình dựa trên danh sách các ngày sao kê do LOTTE Finance cung cấp. LOTTE Finance lập và gửi sao kê cho Chủ thẻ trước Ngày thanh toán hàng tháng.
36. **Ngày đến hạn:** Là ngày cuối cùng Chủ thẻ phải thanh toán Số tối thiểu phải trả. Ngày đến hạn là một ngày làm việc và được thể hiện trên sao kê hàng tháng.
37. **Người được bảo hiểm:** là Chủ thẻ chính thẻ tín dụng được bảo hiểm, và thẻ phải còn giá trị, chưa hết hạn và còn có hiệu lực. Tại thời điểm sự cố bồi thường hoặc tổn thất được bảo hiểm vẫn còn giá trị và hiệu lực.
38. **Khoản trả góp đến hạn:** Là Số tiền phải trả theo chương trình trả góp mà Chủ thẻ tham gia, và đã đến hạn thanh toán theo Sao kê.
39. **Kỳ sao kê:** Được tính từ Ngày sau Ngày sao kê của kỳ liền trước tới hết Ngày sao kê của kỳ hiện tại.
40. **Mã số xác định chủ thẻ (Personal Identification Number – PIN):** là mã số mật được LOTTE Finance cấp cho chủ thẻ hoặc do chủ thẻ tạo lập theo quy trình được TCPHT quy định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật PIN.
41. **Mã scheme:** Mã đối tượng Khách hàng do LOTTE Finance phân loại và được thông báo đầy đủ trên đơn đăng ký mở thẻ và các biểu mẫu đi kèm (nếu có) dành cho Khách hàng. Phí dịch vụ thẻ, lãi suất có thể được áp dụng riêng cho từng scheme. Chương trình trả góp tự động cũng có thể áp dụng đối với một số scheme. Khách hàng cần tìm hiểu kỹ nội dung này khi đăng ký mở thẻ.
42. **OTP (One Time Password):** mật khẩu sử dụng một lần, là một dãy số, hoặc một dãy ký tự được tạo ngẫu nhiên, do LOTTE Finance gửi đến Chủ thẻ, hoặc được tạo bởi phần mềm cài đặt trên thiết bị di động của Chủ thẻ (Soft OTP), hoặc được tạo bởi thiết bị chuyên dụng (Token OTP), để xác nhận giao dịch và có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định
43. **Sao kê:** là bảng kê chi tiết hàng tháng của một tài khoản thẻ tín dụng, liệt kê tất cả các giao dịch thẻ đã được ghi nợ vào tài khoản thẻ trong kỳ sao kê đó; lãi phí phát sinh, các dư nợ kỳ trước, các khoản trả góp, các khoản đã trả trong kỳ, các khoản điều chỉnh (nếu

- có); dư nợ sao kê, số tối thiểu phải trả; ngày đến hạn và các thông tin khác theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ.
44. **Sản phẩm bảo hiểm:** là sản phẩm do Công ty bảo hiểm cung cấp cho LOTTE Finance theo quy tắc bảo hiểm được Bộ tài chính phê duyệt và cấp phép, và được LOTTE Finance mua để dành tặng cho Chủ thẻ chính được bảo hiểm. Việc LOTTE Finance mua sản phẩm của Công ty bảo hiểm cụ thể nào để tặng cho Chủ thẻ chính được bảo hiểm sẽ được LOTTE Finance thông báo trên website chính thức của LOTTE Finance vào từng thời điểm cụ thể.
45. **Số tối thiểu phải trả (Mức tối thiểu phải trả):** Là số tiền thanh toán tối thiểu (số tiền cần thanh toán) được ghi trên Sao kê căn cứ theo chi tiêu của Khách hàng trong kỳ sao kê và theo quy định tại bản Điều khoản điều kiện này. Chủ thẻ phải trả đầy đủ, đúng hạn khoản này để không bị ghi nhận là chậm trả (có quá hạn).
46. **Tài khoản Thẻ tín dụng:** Là tài khoản Thẻ tín dụng được LOTTE Finance mở cho Chủ thẻ để quản lý Hạn mức Thẻ tín dụng đã cấp cho Chủ thẻ. Hạn mức của tài khoản Thẻ tín dụng nhỏ hơn hoặc bằng Hạn mức Thẻ tín dụng. Thẻ phụ được gắn chung tài khoản với Thẻ chính.
47. **Tất toán dư nợ trả góp:** Là việc khách hàng yêu cầu thanh toán hết khoản trả góp trong kỳ và các khoản trả góp chưa đến kỳ thanh toán nhưng không thanh toán các dư nợ khác trên thẻ.
48. **Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của Ngân hàng nhà nước. Trong phạm vi quy định này, TCPHT là LOTTE Finance.
49. **Tổ chức liên kết phát hành thẻ (TCLKPHT):** là tổ chức có ký Hợp đồng hợp tác với LOTTE Finance để phát hành thẻ tín dụng liên kết thương hiệu.
50. **Tổ chức Thẻ quốc tế (TCTQT):** Là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ, tổ chức chuyên mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
51. **Tổ chức thanh toán Thẻ (TCTTT):** Là Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của TCTQT.
52. **Thanh toán thẻ qua Mã phản hồi nhanh (Quick Response Code – QR code):** là việc sử dụng QR Code để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ cho ĐVCNT, bao gồm hình thức QR Code từ phía ĐVCNT (Merchant – Present QR Code) và hình thức QR Code từ phía chủ thẻ (Consumer – Presented QR Code)
53. **Thẻ tín dụng:** Là Thẻ cho phép Chủ thẻ thực hiện các giao dịch trong các phạm vi hạn mức tín dụng mà LOTTE Finance cấp cho Chủ thẻ.
54. **Thẻ tín dụng liên kết:** là sản phẩm thẻ tín dụng có sự hợp tác giữa LOTTE Finance và Tổ chức liên kết phát hành thẻ.
55. **Thẻ vật lý** là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ, có thông tin in trên thẻ theo quy định pháp luật và quy định của LOTTE Finance.
56. **Thẻ phi vật lý** là thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin trên thẻ theo quy định pháp luật và quy định của LOTTE Finance. Thẻ phi vật lý có thể được LOTTE Finance in ra thẻ vật lý theo thỏa thuận giữa LOTTE Finance và chủ thẻ
57. **Thẻ giả:** là thẻ không do LOTTE Finance phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, chủ thẻ thật.
58. **Thẻ tín dụng được bảo hiểm:** là những loại thẻ tín dụng mà Chủ thẻ chính được LOTTE Finance tặng gói bảo hiểm theo sản phẩm của Công ty bảo hiểm. Quy định về loại thẻ tín

dùng được tặng bảo hiểm sẽ được LOTTE Finance thông báo cụ thể tại phần nội dung của sản phẩm thẻ tín dụng đó trên Website của LOTTE Finance trong từng thời điểm.

59. **Website của LOTTE Finance:** <http://www.lottefinance.vn>

Điều 2. Chọn loại thẻ, phát hành và nhận thẻ

1. Quý khách cần hiểu đúng về các sản phẩm thẻ tín dụng của LOTTE Finance, biểu phí và lãi suất áp dụng cho từng mã scheme của sản phẩm thẻ tín dụng và thể hiện lựa chọn của mình bằng cách điền trên Đơn đăng ký.
2. LOTTE Finance sẽ căn cứ trên nhu cầu của Quý khách cũng như dựa trên các tiêu chuẩn thẩm định riêng, các nguồn thông tin riêng của LOTTE Finance để đánh giá và đưa ra quyết định. LOTTE Finance có quyền đồng ý hay từ chối cấp mới, cấp lại, thay thế, gia hạn thẻ tín dụng cho Quý khách cũng như sẽ ấn định hạn mức tín dụng, hạn mức ứng tiền mặt và các hạn mức giao dịch khác cho việc sử dụng thẻ tín dụng của Quý khách.
3. Thẻ tín dụng được phát hành sẽ có tên Chủ thẻ được in trên bề mặt thẻ tín dụng vật lý và tên Chủ thẻ trên hình ảnh thẻ tín dụng phi vật lý, thẻ tín dụng có thời hạn hiệu lực từ ngày được phát hành cho đến ngày cuối cùng của tháng hết hạn được in trên bề mặt thẻ tín dụng, nếu thẻ không bị chấm dứt sớm hơn bởi LOTTE Finance hoặc Chủ thẻ., đối với khách hàng là người nước ngoài, thời hạn sử dụng của thẻ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.
4. Việc Chủ thẻ ký xác nhận đã nhận thẻ từ LOTTE Finance hoặc nhà cung cấp do LOTTE Finance chỉ định giao thẻ; hoặc việc Chủ thẻ kích hoạt thẻ thành công; hoặc sau khi thực hiện thành công giao dịch đầu tiên bằng Thẻ tín dụng được công nhận là Chủ thẻ đã nhận thẻ và chịu trách nhiệm về các rủi ro phát sinh trên thẻ.

Điều 3. Thẻ chính và Thẻ phụ

1. LOTTE Finance có thể phát hành thẻ phụ nếu Chủ thẻ chính có yêu cầu và LOTTE Finance xác định Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ đủ tiêu chuẩn phát hành Thẻ tín dụng phụ. Việc phát hành thẻ tín dụng cho các Chủ thẻ phụ sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định của LOTTE Finance. Số lượng thẻ phụ tối đa phát hành kèm theo một thẻ chính được quy định bởi LOTTE Finance theo từng thời kỳ.
2. (Các) Thẻ phụ được gắn chung với tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ chính và được phép thực hiện các giao dịch như thẻ chính, trừ trường hợp Chủ thẻ chính có yêu cầu khác.
3. Giao dịch của Thẻ chính và (các) Thẻ phụ được thể hiện trên cùng một sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính để thanh toán.
4. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ phải tuân thủ theo Điều khoản và điều kiện này. Bất kỳ hành động nào của Chủ thẻ phụ tiến hành (bao gồm bất kỳ vi phạm nào đối với Điều khoản và điều kiện này) cũng là trách nhiệm của Chủ thẻ chính và Chủ thẻ chính cam kết bồi hoàn cho LOTTE Finance toàn bộ tổn thất và thiệt hại mà Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ gây ra (nếu có).
5. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm liên đới liên quan đến việc sử dụng thẻ phụ được phát hành cho Chủ thẻ phụ đó. Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ không phải chịu trách nhiệm cho việc Chủ thẻ chính sử dụng Thẻ chính hoặc việc sử dụng thẻ phụ khác bởi Chủ thẻ phụ khác.
6. Chủ thẻ chính có quyền thực hiện tất cả các yêu cầu liên quan đến Thẻ phụ mà không cần có xác nhận của (các) Chủ thẻ phụ như: khoá Thẻ phụ, kích hoạt Thẻ phụ, gia hạn Thẻ, thay thế Thẻ, kích hoạt lại PIN, nhận Thẻ, nhận PIN, chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ, thay đổi hạn mức giao dịch của Thẻ phụ,...
7. Chủ thẻ phụ chỉ giới hạn ở một số yêu cầu: yêu cầu cung cấp thông tin về Thẻ phụ và giao dịch trên Thẻ phụ, đề nghị khóa thẻ phụ; khóa tính năng giao dịch trực tuyến (e-commerce).
8. Nếu Chủ thẻ chính chấm dứt việc sử dụng Thẻ thì việc sử dụng Thẻ của các Chủ thẻ phụ

đương nhiên cũng chấm dứt theo. Chủ thẻ phụ không có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ chính cũng như bất cứ yêu cầu nào khác liên quan đến hiệu lực của bản Điều khoản và điều kiện này.

9. Đối với chủ thẻ phụ: Chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ.

Điều 4. Phạm vi sử dụng Thẻ

1. Thẻ tín dụng được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài.
2. Thẻ tín dụng được rút, ứng tiền mặt trong nước và ở nước ngoài tùy theo sản phẩm thẻ của LOTTE Finance và theo quy định của Pháp luật
3. Thẻ tín dụng được thực hiện các chức năng phi tài chính như truy vấn số dư, sao kê, đổi PIN, ... theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ.
4. Khi sử dụng thẻ tín dụng, Chủ thẻ phải sử dụng đúng mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho LOTTE Finance các khoản tiền vay và phí, lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ.
5. Thẻ tín dụng không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ hoặc thẻ trả trước, ví điện tử.
6. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt và chỉ được sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và phù hợp với phạm vi sử dụng theo thỏa thuận bằng văn bản giữa LOTTE Finance và chủ thẻ chính.
7. Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ thẻ với:
 - a) Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc
 - b) Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc
 - c) Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc
 - d) Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa.
8. Quy định tại Khoản 7 Điều này sẽ không áp dụng đối với các trường hợp sau:
 - a) Thực hiện giao dịch bằng thẻ vật lý tại máy giao dịch tự động;
 - b) Thanh toán tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán;
 - c) Rút tiền mặt tại thiết bị chấp nhận thẻ được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch, điểm đại lý thanh toán của TCTTT để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ;
 - d) Trích nợ tự động theo thỏa thuận giữa LOTTE Finance và chủ thẻ.
9. Những hành vi bị cấm trong sử dụng Thẻ gồm:
 - a) Làm, lưu giữ, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả;
 - b) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch gian lận thẻ, giả mạo, giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT;
 - c) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật;
 - d) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương

- trình phần mềm, dữ liệu điện tử của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
- e) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
 - f) Thanh toán cho trò chơi cờ bạc hoặc các giao dịch bất hợp pháp khác;
 - g) Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ;
 - h) Thanh toán nợ cấp tín dụng tại các tổ chức tín dụng;
 - i) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng dịch vụ thanh toán thẻ để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - j) Các giao dịch khác được xem là bất hợp pháp theo pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nơi giao dịch được thực hiện hoặc quy định của TCTQT.
10. Thẻ tín dụng không thể chuyển nhượng. Chủ thẻ không được dùng thẻ làm vật cầm cố/thẻ chấp hay chuyển giao thẻ tín dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác.
11. Chủ thẻ không sử dụng thẻ để kinh doanh ngoại hối, mua giấy tờ có giá/chứng khoán, đầu tư tài chính trừ khi có sự cho phép của pháp luật và có thỏa thuận với LOTTE Finance;
12. LOTTE Finance bảo lưu quyền từ chối bất kỳ giao dịch thẻ tín dụng nào bị nghi ngờ là giao dịch không đúng với điều khoản điều kiện thẻ tín dụng.
13. Chủ thẻ chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho LOTTE Finance trong trường hợp có vi phạm trong việc sử dụng thẻ.

Điều 5. Đồng tiền sử dụng và thanh toán

1. Trên lãnh thổ Việt Nam:
 - a) Giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam;
 - b) Đối với các giao dịch thẻ khác:
 - (i) Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ;
 - (ii) Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam. Các ĐVCNT chỉ được nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam;
 - c) Trường hợp cần quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam, tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá của Tổ chức thẻ tại thời điểm Tổ chức thẻ thanh quyết toán với LOTTE Finance.
2. Ngoài lãnh thổ Việt Nam:

Khi thực hiện các giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam, Giao dịch được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá của Tổ chức thẻ tại thời điểm Tổ chức thẻ thanh quyết toán với LOTTE Finance.

Điều 6. Xác thực giao dịch thẻ

Khi sử dụng thẻ, tùy thuộc vào từng giao dịch Thẻ và yêu cầu/quy định của LOTTE Finance và/hoặc của TCTQT và/hoặc của ĐVCNT và/hoặc của pháp luật áp dụng, giao dịch Thẻ có thể được xác thực bằng một và/hoặc một số phương thức sau:

1. Thẻ và Chủ thẻ hiện diện tại ĐVCNT;
2. Chữ ký của Chủ thẻ trên hóa đơn giao dịch thẻ;
3. Chủ thẻ hiện diện tại điểm chi trả tiền mặt và cung cấp mã nhận tiền;
4. Nhập mã PIN khi giao dịch;
5. Nhập mã OTP khi thực hiện giao dịch;
6. Các thông tin thẻ (Tên thẻ/Số thẻ/mã CVV2/CVC2,...) được cung cấp qua website, email, điện thoại, internet...;

7. Ứng dụng trên thiết bị di động (ứng dụng của LOTTE Finance, ứng dụng Samsung Pay, v.v..)
8. Đã đăng ký giao dịch định kỳ.
9. Các hình thức khác của Thẻ đã được xác thực trước đó bằng các thông tin thẻ (Tên thẻ/ Số thẻ/ mã CVV2/CVC2,...);
10. Đăng nhập tài khoản giao dịch điện tử;
11. Thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ;
12. Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà Chủ thẻ đăng ký với LOTTE Finance;
13. Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà LOTTE Finance, TCTQT hoặc ĐVCNT quy định.

Điều 7. Biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật

1. Chủ thẻ có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn về an toàn, bảo mật Thẻ của LOTTE Finance được cung cấp tại:
 - a) Các quy định tại Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng của LOTTE Finance;
 - b) Tài liệu Hướng dẫn sử dụng thẻ;
 - c) Website chính thức và các hiện diện mạng xã hội của LOTTE Finance;
 - d) Các tài liệu khác gửi tới Chủ thẻ.
2. Chủ thẻ phải thực hiện các biện pháp sau đây:
 - a) Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ;
 - b) Đổi mã PIN ban đầu được LOTTE Finance cấp để tự quản lý và bảo mật. Chủ thẻ không nên thiết lập mã PIN dễ đoán, dễ nhớ như mã PIN liên quan đến các thông tin ngày sinh, số điện thoại, Căn cước, CCCD, số/ký tự liên tiếp, ...
3. Chủ thẻ phải kiểm tra cẩn thận các thông tin của chứng từ giao dịch thanh toán hoặc đặt hàng và lưu giữ các chứng từ này để đảm bảo quyền lợi của mình. (Thẻ, các chứng từ, biên lai giao dịch mua hàng hóa dịch vụ, hóa đơn giao dịch Thẻ là bằng chứng đối với giao dịch thanh toán Thẻ).
4. Chủ thẻ phải đảm bảo duy nhất người được LOTTE Finance phát hành thẻ là người được sử dụng Thẻ.
5. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, OTP, mã nhận tiền, mã số CVV2/CVC2, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin Thẻ, không để bị mất cắp, thất lạc Thẻ. Chủ thẻ không ghi lại số CVV2/CVC2, PIN, mật khẩu khác trên bất kỳ vật nào mà nên tự ghi nhớ. Chủ thẻ không cho phép bất kỳ người nào nhìn thấy Chủ thẻ nhập thông tin hoặc nghe lén Chủ thẻ.
6. Chủ thẻ phải bảo vệ và thay đổi thường xuyên mật khẩu truy cập các dịch vụ thẻ, email, mã PIN để bảo vệ toàn bộ giao dịch của chính mình và cài đặt mật khẩu đảm bảo nguyên tắc an toàn.
7. Chủ thẻ phải thường xuyên kiểm tra Thẻ, thông báo ngay đến Tổng đài Dịch vụ Khách hàng của LOTTE Finance (1900 6866/ +84 24 7302 0202 hoặc cskh@lottefinance.vn) khi Chủ thẻ biết được Thẻ tín dụng của mình bị thất lạc hoặc mất cắp, hoặc các thông tin của Thẻ, số PIN, CVV2/CVC2 hay chi tiết nào đó của Thẻ nghi ngờ bị lộ, bị mất, bị bên thứ ba sử dụng trái phép hoặc phát hiện các giao dịch Thẻ bất thường thông qua các thông báo giao dịch được gửi tới cho Chủ thẻ.
8. Để đảm bảo an toàn giao dịch Thẻ, LOTTE Finance có thể sẽ gọi điện thoại, gửi tin nhắn hoặc gửi email xác thực đối với các giao dịch phát sinh, từ số điện thoại +84 24 7302 0202 hoặc các đầu số theo quy định của LOTTE Finance hoặc email: cardrisk@lottefinance.vn đến số điện thoại, địa chỉ email mà Chủ thẻ đã đăng ký.
9. Chủ thẻ phải thông báo cho LOTTE Finance về việc mất hoặc bị lộ thông tin Thẻ để được hỗ trợ khóa thẻ kịp thời. Chủ thẻ chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất phát sinh do giao dịch gian lận xảy ra trước thời điểm việc khóa thẻ có hiệu lực.

10. Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào của Chủ thẻ có nguyên nhân từ việc Chủ thẻ không tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật Thẻ.
11. Trường hợp Chủ thẻ nhập PIN sai quá 03 (ba) lần thì hệ thống sẽ tự động khóa PIN của Thẻ. Chủ thẻ có thể yêu cầu được nhập lại PIN hoặc đề nghị LOTTE Finance phát hành lại PIN và chịu phí phát hành lại PIN. Thông báo mã số PIN mới sẽ được gửi đến địa chỉ đăng ký của Chủ thẻ hoặc bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà LOTTE Finance cho là an toàn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Trả góp

1. Trả góp là việc thực hiện chuyển đổi giá trị giao dịch Thẻ tín dụng đã thực hiện trong kỳ thành các khoản nhỏ hơn và được thanh toán trong nhiều kỳ sao kê liên tiếp.
2. Điều kiện chuyển giao dịch sang trả góp:
 - a) Chủ thẻ chính được yêu cầu chuyển các giao dịch do Chủ thẻ chính hoặc các Chủ thẻ phụ gắn với thẻ chính thực hiện thành giao dịch trả góp;
 - b) Tại thời điểm chuyển trả góp, tài khoản Thẻ tín dụng (Account) của Chủ thẻ ở trạng thái hoạt động bình thường (Account OK), không bị khóa/tạm khóa.
 - c) Giao dịch đăng ký chuyển giao dịch trả góp qua thẻ tín dụng:
 - (i) Loại giao dịch được áp dụng chuyển qua trả góp:
 - Các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ và các phí giao dịch liên quan,
 - Các giao dịch rút tiền/ ứng tiền mặt qua thẻ (áp dụng đối với Chương trình trả góp tự động),
 - Các giao dịch rút tiền tại các điểm chi trả tiền mặt bằng mã nhận tiền.
 - Lưu ý: Không áp dụng đối với phí dịch vụ, lãi, các giao dịch đã được điều chỉnh (Hoàn trả/reversal hoặc thay đổi giá trị/adjustment)
 - (ii) Là các giao dịch đã thanh quyết toán trong kỳ (và chưa đến ngày sao kê);
 - (iii) Giá trị giao dịch được chuyển qua trả góp: tối thiểu 500.000VNĐ (năm trăm nghìn Việt Nam đồng), không quy định giá trị tối đa.
3. Chủ thẻ chính có thể đăng ký chuyển đổi giao dịch thông thường sang loại hình giao dịch trả góp hoặc đề nghị hủy trả góp thông qua các hình thức đăng ký do LOTTE Finance quy định trong từng thời kỳ. Bằng cách gửi yêu cầu đến LOTTE Finance, Chủ thẻ xác nhận đã đọc kỹ, đồng ý và chấp nhận điều kiện điều khoản, phí liên quan đến trả góp này.
4. Thời hạn trả góp: Thời hạn trả góp tối thiểu là 03 (ba) tháng và tối đa 36 (ba sáu) tháng.
5. Giá trị chuyển trả góp: là giá trị đã quy đổi sang Việt Nam Đồng và phí. (nếu có).
6. Lãi suất và phí áp dụng với giao dịch chuyển qua trả góp:
 - a) Lãi suất: LOTTE Finance không áp dụng lãi suất riêng cho khoản trả góp. Trường hợp có áp dụng lãi suất riêng thì được nêu rõ tại đơn đăng ký trả góp của Khách hàng gửi cho LOTTE Finance.
 - b) Phí chuyển đổi trả góp:
 - Là phí được tính một lần khi Chủ thẻ thực hiện chuyển giao dịch trả góp, thu cùng kỳ trả góp đầu tiên sau khi Chủ thẻ đăng ký thành công.
 - Công thức tính phí trả góp:
 $\text{Phí} = \text{Mức phí (x)} \times \text{Kỳ hạn trả góp (x)} \times \text{Giá trị giao dịch chuyển trả góp.}$
 - Phí chuyển đổi trả góp phụ thuộc vào kỳ hạn trả góp mà Chủ thẻ muốn chuyển đổi và phụ thuộc sản phẩm thẻ;
 - Mức phí được quy định trong biểu phí của từng sản phẩm Thẻ và cập nhật theo từng thời kỳ tại trang web của LOTTE Finance.
 - c) Phí hủy trả góp: Theo Biểu phí từng thời kỳ.
7. Hình thức thanh toán áp dụng với giao dịch trả góp: Thanh toán theo kỳ sao kê. Khoản trả góp trong kỳ được tính vào dư nợ trong kỳ và giá trị thanh toán tối thiểu hàng tháng bao gồm toàn bộ giá trị trả góp trong kỳ.

8. Các trường hợp hủy trả góp:
 - a) Trường hợp giao dịch đã chuyển trả góp nhưng giao dịch gốc bị hủy/hoàn lại/điều chỉnh thì trả góp cũng bị hủy;
 - b) Tài khoản thẻ của chủ thẻ bị chuyển quá hạn trên 90 (chín mươi) ngày thì giao dịch trả góp cũng bị hủy;
 - c) Chủ thẻ yêu cầu hủy giao dịch trả góp.
9. Tất toán dư nợ trả góp: LOTTE Finance không áp dụng việc tất toán trả góp trước hạn.
10. **Chương trình trả góp tự động:** là việc tự động chuyển đổi giá trị giao dịch Thẻ tín dụng cần thanh toán trong kỳ thành các khoản nhỏ hơn và có thể được thanh toán trong nhiều kỳ sao kê liên tiếp.
 - a) Chương trình trả góp tự động chỉ áp dụng với thẻ tín dụng và mã scheme có trả góp tự động theo quy định sản phẩm của LOTTE Finance và **Khách hàng có đăng ký mở thẻ theo mã scheme này.**
 - b) Thời hạn trả góp tự động: theo mã scheme Khách hàng đã đăng ký
 - c) Loại giao dịch được áp dụng chuyển qua trả góp thuộc Chương trình trả góp tự động: giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ và các phí giao dịch liên quan và giao dịch rút tiền/ ứng tiền mặt/ giải ngân qua thẻ. Thẻ sẽ bị tự động khóa sau một thời hạn nhất định theo quy định của LOTTE Finance để tránh sử dụng thẻ vào việc quay vòng trả nợ.
 - d) Giá trị giao dịch được chuyển đổi trả góp tự động: không quy định giá trị tối thiểu/tối đa.
 - e) Phí chuyển đổi trả góp của Chương trình trả góp tự động được ghi nhận là khoản nợ ngay khi thực hiện chuyển đổi giao dịch trả góp, được chia nhỏ và chia đều cho kỳ hạn trả góp, được thu trong nhiều kỳ sao kê liên tiếp.
 - Phí chuyển đổi trả góp phụ thuộc vào kỳ hạn trả góp mà Chủ thẻ muốn chuyển đổi, phụ thuộc sản phẩm thẻ và mã scheme ,
 - Mức phí được quy định trong biểu phí, lãi suất của từng sản phẩm Thẻ và cập nhật theo từng thời kỳ tại trang web của LOTTE Finance .
 - f) Trường hợp hủy trả góp: Thu toàn bộ phí trả góp chưa thu khi hủy trả góp; hoặc thu phí trả góp của kỳ đến hạn tiếp theo cùng phí hủy trả góp tùy theo Biểu phí từng thời kỳ.
 - g) Các điều kiện khác thực hiện như quy định trả góp thông thường.

Điều 9. Hạn mức Thẻ tín dụng

1. Đối với hạn mức thẻ tín dụng không vượt quá 400 (bốn trăm) triệu đồng Việt Nam, Khách hàng phải cung cấp tối thiểu thông tin về mục đích sử dụng vốn hợp pháp, khả năng tài chính của khách hàng trước khi quyết định cấp tín dụng.
2. Đối với hạn mức thẻ tín dụng trên 400 (bốn trăm) triệu đồng Việt Nam, Khách hàng phải cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp và thông tin về người có liên quan trước khi quyết định cấp hạn mức tín dụng.
3. LOTTE Finance xem xét và cấp cho mỗi Chủ thẻ chính một Hạn mức Thẻ tín dụng duy nhất. Tất cả các giao dịch của Thẻ tín dụng chính, phụ đều sử dụng chung hạn mức này.
4. Hạn mức thẻ tín dụng được định kỳ đánh giá hàng năm hoặc kỳ hạn khác theo quy định của LOTTE Finance. Hạn mức Thẻ tín dụng chỉ chấm dứt khi Chủ thẻ chính đề nghị chấm dứt và được LOTTE Finance chấp nhận, hoặc LOTTE Finance quyết định chấm dứt hoặc khi đến các thời điểm bắt buộc theo Luật pháp Việt Nam.
5. LOTTE Finance có quyền tăng, giảm, chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng đã cấp cho Chủ thẻ hoặc cho phép thực hiện các giao dịch Thẻ (kể cả trong trường hợp vì các giao dịch này Chủ thẻ có thể sẽ sử dụng quá Hạn mức Thẻ tín dụng).
6. Nếu giá trị của một giao dịch vượt quá hạn mức khả dụng hoặc hạn mức mỗi giao dịch, LOTTE Finance có quyền không cấp phép giao dịch hoặc dừng thanh toán cho giao dịch đó.

7. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác tại Đơn đăng ký và/hoặc LOTTE Finance có quy định khác, Hạn mức thẻ tín dụng được cấp chỉ được sử dụng vào mục đích tiêu dùng, phục vụ nhu cầu đời sống.
8. Thời hạn trả nợ, mức trả nợ tối thiểu (Tỉ lệ thanh toán tối thiểu hàng tháng), phương thức trả nợ được ghi nhận trên Sao kê.
9. Trường hợp LOTTE Finance cấp Hạn mức Thẻ tín dụng và phát hành thẻ tín dụng có bảo đảm bằng bảo lãnh:
 - a) Hạn mức tín dụng cấp cho Chủ thẻ sẽ căn cứ trên Số tiền bảo lãnh và tỉ lệ áp dụng theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ.
 - b) Trường hợp Chủ thẻ chậm thanh toán bất kỳ khoản nợ nào, LOTTE Finance có quyền yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán từng phần, nhiều lần, hoặc toàn bộ các khoản nợ của Chủ thẻ đối với LOTTE Finance. Chủ thẻ không thể phản đối hay tranh chấp đối với yêu cầu thanh toán của LOTTE Finance đối với Bên bảo lãnh. Chủ thẻ và Bên bảo lãnh tự giải quyết quyền lợi với nhau sau khi Bên bảo lãnh thực hiện thanh toán cho LOTTE Finance. Chủ thẻ đồng ý rằng LOTTE Finance được quyền cung cấp thông tin, giấy tờ có liên quan của Chủ thẻ cho Bên bảo lãnh phục vụ cho yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán.
 - c) Chủ thẻ vẫn tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán mọi khoản nợ cho LOTTE Finance kể cả khi LOTTE Finance có yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán. Nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ chỉ được giảm trừ tương ứng với số tiền mà Bên bảo lãnh đã trả nợ thay cho Chủ thẻ.
 - d) Trường hợp LOTTE Finance đã yêu cầu Bên bảo lãnh trả nợ mà Chủ thẻ vẫn có nhu cầu sử dụng thẻ thì Chủ thẻ phải cung cấp bổ sung bảo lãnh mới hoặc có tài sản bảo đảm theo quy định của LOTTE Finance.
 - e) Trường hợp Chủ thẻ có nhu cầu tăng/giảm hạn mức thẻ tín dụng cùng với tăng/giảm số tiền bảo lãnh, thì chỉ được thực hiện theo các điều kiện, thủ tục do LOTTE Finance quy định.
 - f) Trường hợp Chủ thẻ tắt toán thẻ tín dụng và đề nghị chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh, thì Chủ thẻ phải thực hiện thanh toán toàn bộ dư nợ (bao gồm cả số tiền chưa được ghi nhận trên hệ thống và các khoản phí, lãi liên quan) trong vòng 45 ngày kể từ thời điểm chấm dứt sử dụng thẻ. Sau khi Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ và đủ thời gian chờ (45 ngày) thì LOTTE Finance mới xác nhận chấm dứt hiệu lực bảo lãnh.
10. Chủ thẻ cam kết:
 - a) Trả nợ trước hạn cho LOTTE Finance trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của LOTTE Finance.
 - b) Bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc văn bản bảo lãnh khi LOTTE Finance có yêu cầu.
 - c) Trường hợp văn bản bảo lãnh bị mất mát, thất lạc, hủy hoại, ..., Chủ thẻ cam kết làm thủ tục cấp lại văn bản bảo lãnh theo yêu cầu của LOTTE Finance.

Điều 10. Hạn mức Giao dịch

1. Các giao dịch của Thẻ tín dụng được giới hạn bởi các hạn mức sau đây:
 - a) Hạn mức khả dụng: Là tổng số tiền tối đa Chủ thẻ có thể chi tiêu tại một thời điểm nhất định, bằng Hạn mức Thẻ tín dụng trừ đi các dư nợ (bao gồm các dư nợ đã thanh quyết toán và các dư nợ chưa thanh quyết toán), các khoản trả góp chưa đến hạn và các khoản phí lãi;
 - b) Hạn mức loại giao dịch: Là hạn mức quy định đối với từng loại giao dịch khác nhau như Hạn mức rút tiền, hạn mức chi tiêu, hạn mức giao dịch trực tuyến,... Hạn mức giao dịch được sử dụng chung cho Thẻ chính và Thẻ phụ;
 - c) Hạn mức giao dịch/ngày: Là số tiền tối đa mà khách hàng có thể sử dụng qua Thẻ tín dụng mỗi ngày.
 - d) Hạn mức giao dịch/lần: Là số tiền tối đa mà khách hàng có thể thực hiện trên một giao dịch.

- e) Tổng số lần giao dịch/ngày: Là số lần tối đa mà khách hàng có thể thực hiện giao dịch trên một Thẻ/một ngày.
- 2. Đối với hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài, một thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 (ba mươi) triệu đồng Việt Nam trong một ngày.
- 3. Tổng hạn mức rút tiền mặt đối với chủ thẻ tính theo BIN của thẻ tín dụng tối đa là 100 (một trăm) triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.
- 4. Mỗi một giao dịch Thẻ tín dụng sẽ được giới hạn bởi tất cả các hạn mức này. Số tiền tối đa là số đã bao gồm cả phí phát sinh liên quan đến giao dịch (nếu có). Để tăng giảm các hạn mức này, Chủ thẻ chính gửi yêu cầu đến các kênh do LOTTE Finance quy định.

Điều 11. Sao kê

- 1. Mỗi thẻ tín dụng có một ngày sao kê nhất định. Chủ thẻ chính có thể chọn Ngày sao kê cụ thể cho thẻ tín dụng của mình dựa trên danh sách các ngày sao kê do LOTTE Finance cung cấp.
- 2. Ngày sao kê được áp dụng cho tất cả các Thẻ tín dụng của mỗi Chủ thẻ.
- 3. Hàng tháng, LOTTE Finance sẽ gửi Sao kê đến địa chỉ thư điện tử của Chủ thẻ đã đăng ký và được LOTTE Finance chấp nhận, trừ các trường hợp sau:
 - a) Thẻ chưa được kích hoạt;
 - b) Thẻ có dư nợ bằng 0 (không), đồng thời thẻ và tài khoản thẻ đã đóng vĩnh viễn;
- 4. Nội dung Sao kê bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: chi tiết các giao dịch mà Chủ thẻ đã thực hiện, các phí, lãi, tổng dư nợ sao kê, số tối thiểu phải trả, ngày đến hạn thanh toán, nội dung khoản trả góp, điểm thưởng tích được.
- 5. Sao kê gửi qua thư điện tử được coi là đã nhận bởi Chủ thẻ sau khi được LOTTE Finance gửi đi thành công.
- 6. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung trong Sao kê và thông báo cho LOTTE Finance trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày LOTTE Finance gửi Sao kê nếu Chủ thẻ có thắc mắc về các khoản thanh toán hoặc phát hiện sai sót. Nếu Chủ thẻ không thắc mắc về Sao kê trong thời hạn nêu trên, Chủ thẻ được coi như là đồng ý với tất cả các thông tin về giao dịch, lãi và phí, phạt ... phát sinh thể hiện trên Sao kê, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- 7. Việc Chủ thẻ không nhận được Sao kê không cấu thành đủ lý do chính đáng cho việc Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn.

Điều 12. Thanh toán

- 1. Chủ thẻ có thể thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng theo các phương thức sau:
 - a) Thanh toán thông qua mã thanh toán tại ngân hàng hợp tác với LOTTE Finance mà LOTTE Finance đã cung cấp cho Chủ thẻ;
 - b) Thanh toán qua đối tác thứ ba có hợp tác với LOTTE Finance;
 - c) Trích nợ tự động từ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ tại ngân hàng mà LOTTE Finance có hợp tác. Chủ thẻ phải đăng ký số tài khoản trích nợ và tỉ lệ trích nợ mà Chủ thẻ mong muốn. Chủ thẻ cần liên hệ với LOTTE Finance để chắc chắn rằng đăng ký trích nợ tự động đã được gửi tới LOTTE Finance và Tổ chức tín dụng nơi Chủ thẻ mở tài khoản, đã được chấp nhận hoặc còn hiệu lực. LOTTE Finance có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) trích nợ tự động vào 02 lần: 01 lần vào ngày làm việc trước ngày đến hạn thanh toán 01 ngày và 01 lần vào ngày đến hạn thanh toán. Trường hợp các ngày nêu trên rơi vào ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, Tết thì LOTTE Finance sẽ thực hiện trích nợ tự động vào ngày làm việc liền kề trước đó. Chủ thẻ phải duy trì đủ số dư cần trích vào thời điểm trích nợ của LOTTE Finance. Trường hợp Chủ thẻ không duy trì đủ số dư cần trích nợ vào thời điểm trích nợ, LOTTE Finance không tiến hành trích nợ cho Chủ thẻ và Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc không thanh toán đầy đủ, đúng hạn (nếu có). Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm về tính chân thực của các Ủy quyền trích nợ/ Hủy Ủy quyền trích nợ do Chủ thẻ lập theo nội dung ủy nhiệm

- thu đã thỏa thuận với LOTTE Finance và khớp với thông tin đăng ký (chữ ký) tại ngân hàng lựa chọn.
- d) Thông tin chi tiết hướng dẫn về hình thức thanh toán được đăng tải trên Website của LOTTE Finance.
2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng
 3. Thứ tự thanh toán: Khi một giao dịch thanh toán nợ Thẻ tín dụng được ghi nhận vào hệ thống, các khoản nợ của Chủ thẻ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau: các khoản trả góp, các khoản phí, các khoản lãi, gốc giao dịch chưa thanh toán; hoặc theo bất kỳ thứ tự nào LOTTE Finance cho là phù hợp trong phạm vi pháp luật cho phép mà không cần tham khảo trước với Chủ thẻ.
 4. Số tiền thanh toán:
Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán đúng hạn, đầy đủ số tối thiểu phải trả để không bị tính là chậm trả (có quá hạn). Số tối thiểu phải trả bằng (=) Tỷ lệ thanh toán tối thiểu hàng tháng, nhân với (x) dư nợ không bao gồm khoản trả góp trong kỳ, cộng (+) toàn bộ khoản trả góp và phí trả góp đến hạn trong kỳ, và cộng (+) toàn bộ số tối thiểu phải trả chưa được thanh toán trong kỳ trước.
 5. Trong trường hợp Chủ thẻ phát sinh nợ quá hạn trên 90 (chín mươi) ngày, số tối thiểu phải trả bằng tổng dư nợ của kỳ sao kê.
 6. Mọi khoản thanh toán cho LOTTE Finance được xem là đã thanh toán khi đã được ghi có vào tài khoản của LOTTE Finance và lệnh thanh toán có đủ thông tin cần thiết, hoặc thời điểm sớm hơn theo thỏa thuận giữa LOTTE Finance với tổ chức trung gian thanh toán. Chủ thẻ vẫn phải chịu trách nhiệm đối với LOTTE Finance về việc chậm thanh toán ngay cả khi việc chậm thanh toán là do sự chậm trễ của đơn vị thu hộ, Tổ chức trung gian thanh toán, trừ các trường hợp được LOTTE Finance chấp nhận.
 7. Chủ thẻ phải chịu phí dịch vụ thanh toán, chuyển tiền của Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.
 8. Nếu Chủ thẻ thanh toán nhiều hơn dư nợ theo sao kê, số tiền dư sẽ được LOTTE Finance quản lý không tính lãi và sẽ được khấu trừ vào dư nợ theo quy định của LOTTE Finance.
 9. Trường hợp Chủ thẻ có số dư có trên tài khoản Thẻ tín dụng, Chủ thẻ có thể yêu cầu hoặc LOTTE Finance có thể sẽ liên hệ với Chủ thẻ để hoàn khoản tiền này bằng cách chuyển đến tài khoản của Chủ thẻ tại Ngân hàng khác.
 10. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán
 - a) Việc Chủ thẻ không thanh toán đủ Số tối thiểu phải trả trong thời hạn theo bảng sao kê, chủ thẻ được xem là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.
 - b) Khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng LOTTE Finance được quyền thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:
 - (i) Áp dụng phí phạt chậm trả và các phí khác (theo quy định của LOTTE Finance theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật);
 - (ii) Tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng; hoặc Chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng và thu hồi toàn bộ dư nợ;
 - (iii) Áp dụng lãi suất với mức tối thiểu bằng 150% lãi suất thông thường đối với toàn bộ dư nợ gốc và phí trên tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ khi Chủ thẻ có quá hạn trên 90 (chín mươi) ngày;
 - (iv) Tiến hành các biện pháp để thu hồi nợ;
 - (v) Yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán;
 - (vi) Đưa tên Chủ thẻ vào danh sách các Chủ thẻ vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của LOTTE Finance, của bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc tổ chức nào khác, theo quyền quyết định của LOTTE Finance;
 - (vii) Các biện pháp khác theo quy định của LOTTE Finance và pháp luật.

Điều 13. Phí và lãi suất

1. Lãi suất, phí đối với việc sử dụng thẻ tín dụng được quy định cụ thể trong Biểu phí và lãi suất, được công bố trên website của LOTTE Finance. LOTTE Finance được quyền chủ động điều chỉnh lãi suất, phí cho phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định của LOTTE Finance trong từng thời kỳ.
2. Biểu phí và lãi suất được niêm yết công khai và được cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi.
3. LOTTE Finance sử dụng một hoặc một số hình thức cung cấp, thông báo cho Chủ thẻ như sau: thư điện tử, tin nhắn, công bố trên website, hoặc gửi thư đến địa chỉ đăng ký của Chủ thẻ. Thời gian từ khi công bố trên website đến khi áp dụng các thay đổi về lãi suất, phí tối thiểu là 07 ngày.
4. Nếu Chủ thẻ không đồng ý với mức phí, lãi suất mới, Chủ thẻ có quyền chấm dứt sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 19 [Chủ thẻ chính chấm dứt sử dụng thẻ] của văn bản này. Việc Chủ thẻ không làm thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ sau khi LOTTE Finance điều chỉnh lãi suất, phí được hiểu là Chủ thẻ đã chấp thuận với các nội dung điều chỉnh của LOTTE Finance. LOTTE Finance chỉ thu phí theo Biểu phí và lãi suất, không thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu lãi suất, phí đã công bố, trừ khi có thỏa thuận khác với Chủ thẻ.
5. Các loại phí:
 - a) **Phí phát hành thẻ lần đầu:** là khoản phí phát sinh khi đăng ký phát hành thẻ lần đầu.
 - b) **Phí phát hành lại thẻ:** là khoản phí phát sinh khi yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn của thẻ (do thay đổi hạng thẻ, hoặc do thẻ hỏng, mất cắp, thất lạc....)
 - c) **Phí cấp lại PIN:** là khoản phí phát sinh khi có yêu cầu cấp lại PIN.
 - d) **Phí chậm thanh toán:** là khoản phí phát sinh khi kết thúc thời hạn thanh toán theo quy định của LOTTE Finance mà Chủ thẻ không thanh toán ít nhất số tiền thanh toán tối thiểu, và tính trên số dư nợ còn lại của số tiền thanh toán tối thiểu phải trả.
 - e) **Phí thường niên:** là khoản phí phát sinh hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ.
 - f) **Phí tra soát, khiếu nại sai:** là khoản phí phát sinh khi kết quả tra soát, khiếu nại chứng minh Chủ thẻ sai/lỗi.
 - g) **Phí thông báo thẻ bị mất cắp/thất lạc:** là khoản phí phát sinh khi thông báo với LOTTE Finance thông qua cuộc gọi hoặc văn bản về việc thẻ bị mất cắp/thất lạc (LOTTE Finance sẽ thực hiện khóa thẻ vĩnh viễn với trường hợp thông báo này).
 - h) **Phí vượt hạn mức:** là khoản phí phát sinh khi sử dụng vượt quá hạn mức tín dụng được cấp và tính trên số dư vượt hạn mức tín dụng được cấp.
 - i) **Phí truy vấn thông tin tại ATM:** là khoản phí phát sinh khi thực hiện giao dịch tra cứu số dư tại ATM. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM).
 - j) **Phí SMS:** là phí mà LOTTE Finance thu khi Chủ thẻ đăng ký sử dụng dịch vụ SMS cho phép Chủ thẻ nhận thông báo biến động tài khoản thẻ tín dụng thông qua tin nhắn gửi đến số điện thoại di động.
 - k) **Phí cung cấp hóa đơn giao dịch:** là phí phát sinh khi Chủ thẻ yêu cầu LOTTE Finance gửi lại bản sao của biên lai giao dịch gốc
 - l) **Phí cung cấp lại bản sao kê:** là phí phát sinh khi Chủ thẻ yêu cầu LOTTE Finance gửi lại bản sao Sao kê mà LOTTE Finance đã gửi trước đó cho Chủ thẻ.
 - m) **Phí giao dịch ở nước ngoài:** là khoản phí phát sinh khi thực hiện giao dịch thanh toán cho các Đơn vị chấp nhận thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, Tỷ giá chuyển đổi ngoại tệ do LOTTE Finance quy định và lấy theo thời điểm giao dịch được thanh quyết toán.
 - n) **Phí chuyển đổi trả góp:** Là phí phát sinh khi Chủ thẻ thực hiện chuyển giao dịch trả góp, phí này có thể thu một lần được thu cùng kỳ trả góp đầu tiên sau khi khách hàng đăng ký thành công hoặc được chia nhỏ và chia đều cho kỳ hạn trả góp, được thu trong nhiều kỳ sao kê liên tiếp.
 - o) **Phí giao dịch đặc biệt:** là khoản phí phát sinh khi thực hiện các giao dịch đặc biệt do đối tác quy định.

- p) **Phí hủy trả góp trước hạn:** là phí phát sinh khi Chủ thẻ có yêu cầu hủy trả góp.
6. **Lãi suất**
- a) **Lãi suất thông thường:** áp dụng đối với dư nợ phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, giao dịch rút tiền/ứng tiền mặt, phí. Lãi tính từ ngày giao dịch thẻ được cập nhật vào Hệ thống quản lý Thẻ của LOTTE Finance cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch, trừ trường hợp ưu đãi miễn lãi theo quy định của LOTTE Finance.
- b) **Lãi suất áp dụng khi Chủ thẻ có nợ quá hạn trên 90 ngày:** là lãi suất bằng 150% lãi suất thông thường được áp dụng từ thời điểm có bất kỳ khoản nợ nào quá hạn trên 90 ngày. Lãi suất này áp dụng đối với toàn bộ dư nợ gốc và phí trên tất cả các tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ.

Điều 14. Phương pháp tính lãi

1. Nguyên tắc tính lãi Chi tiêu
- a) Trường hợp Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ trên Sao kê trước hoặc vào Ngày đến hạn ghi trên Sao kê: Chủ thẻ được miễn lãi đối với (i) các giao dịch chi tiêu đã lên sao kê từ sau Ngày sao kê đến Ngày thanh toán và (ii) các giao dịch chi tiêu mới phát sinh từ thời điểm phát sinh giao dịch đến Ngày sao kê tiếp theo.
- b) Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ dư nợ sao kê trên Sao kê trước hoặc vào Ngày đến hạn ghi trên Sao kê:
- (i) Nếu số tiền chi tiêu theo Sao kê không được thanh toán toàn bộ trước Ngày sao kê kỳ tiếp theo: Chủ thẻ bị tính lãi đối với số tiền chi tiêu này. Tiền lãi tính từ sau Ngày sao kê đến Ngày sao kê của kỳ tiếp theo.
- (ii) Nếu số tiền chi tiêu theo Sao kê được thanh toán toàn bộ trước Ngày sao kê kỳ tiếp theo: Chủ thẻ bị tính lãi đối với số tiền chi tiêu này. Tiền lãi tính từ sau Ngày sao kê đến hết Ngày thanh toán.
- (iii) Nếu số tiền chi tiêu theo Sao kê được thanh toán một phần trước Ngày sao kê kỳ tiếp theo: Chủ thẻ bị tính lãi đối với số tiền chi tiêu, tiền lãi tính từ sau Ngày sao kê đến hết Ngày thanh toán; và bị tính lãi trên phần còn lại chưa thanh toán, tiền lãi tính từ sau Ngày thanh toán đến Ngày sao kê tiếp theo.
- (iv) Nếu phát sinh giao dịch chi tiêu từ Ngày sao kê đến Ngày sao kê tiếp theo, Chủ thẻ bị tính lãi đối với số tiền chi tiêu, tiền lãi tính từ ngày giao dịch được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ đến Ngày sao kê tiếp theo.
2. Nguyên tắc tính lãi giao dịch rút/ứng tiền mặt
- a) Các giao dịch ứng tiền mặt không có khoảng thời gian ân hạn (miễn lãi) kể cả trong trường hợp Chủ thẻ luôn luôn thanh toán toàn bộ tổng dư nợ trước hoặc đúng ngày đến hạn.
- b) Các giao dịch ứng tiền mặt sẽ được tính lãi từ ngày tiếp theo ngày giao dịch được hạch toán vào hệ thống đến hết ngày Chủ thẻ thanh toán đầy đủ.
- c) Lãi của các giao dịch ứng tiền mặt được hạch toán vào hệ thống tại ngày sao kê.
3. Nguyên tắc tính lãi giao dịch trả góp
- a) Trường hợp Chủ thẻ thanh toán đủ khoản trả góp trong kỳ vào hoặc trước Ngày đến hạn thì được miễn lãi đối với các khoản trả góp đó.
- b) Trường hợp Chủ thẻ thanh toán đủ khoản trả góp trong kỳ sau ngày đến hạn thì bị tính lãi từ ngày tiếp theo ngày đến hạn đó đến hết ngày Chủ thẻ thanh toán đầy đủ.
- c) Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán thì bị tính lãi từ ngày tiếp theo ngày đến hạn đó đến hết ngày sao kê tiếp theo, và tiếp tục tính lãi theo các kỳ sao kê mới, cho đến khi Chủ thẻ thanh toán đầy đủ.
- d) Trường hợp thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền trả trong kỳ thì Chủ thẻ sẽ bị tính lãi đối với số tiền trả góp còn lại chưa thanh toán.
- e) Lãi của các giao dịch trả góp quá hạn được hạch toán vào hệ thống tại ngày sao kê.
- f) Trường hợp Chủ thẻ hủy trả góp:

- (i) Nếu Chủ thẻ thanh toán đầy đủ và đúng hạn tổng dư nợ (đã bao gồm khoản hủy trả góp) thì khoản hủy trả góp và các dư nợ (chi tiêu, khoản rút/ứng tiền mặt...) khác cùng với phí sẽ được miễn lãi.
 - (ii) Nếu Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ và đúng hạn tổng dư nợ (đã bao gồm khoản hủy trả góp) thì khoản hủy trả góp bị tính lãi từ ngày hủy, các dư nợ (chi tiêu, khoản rút/ứng tiền mặt...) khác cùng với phí sẽ bị tính lãi theo mục b khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp Thẻ có phát sinh nợ quá hạn trên 90 ngày, Chủ thẻ phải chịu lãi suất bằng 150% lãi suất thông thường đối với toàn bộ dư nợ gốc và phí trên tài khoản Thẻ tín dụng của Chủ thẻ.
5. Cơ sở tính lãi
- Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng tổng số tiền lãi ngày củ toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư nợ thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- Số dư nợ thực tế là số dư đầu ngày tính lãi của số dư nợ gốc và phí trong hạn, số dư nợ gốc và phí quá hạn thực tế mà Chủ thẻ còn phải trả cho LOTTE Finance.
- Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm và được cập nhật trên website của LOTTE Finance theo từng thời kỳ.
- Trừ trường hợp có quy định khác, thời hạn tính lãi được tính theo nguyên tắc bỏ ngày đầu, tính ngày cuối của thời hạn tính lãi.

Điều 15. Tra soát, khiếu nại

1. LOTTE Finance sử dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ bao gồm qua Tổng đài Chăm sóc Khách hàng (1900 6866/ +84 24 7302 0202 hoặc cskh@lottefinance.vn) hoặc qua các điểm giao dịch hợp pháp của LOTTE Finance, tại địa chỉ theo thông báo trên website của LOTTE Finance. LOTTE Finance ban hành mẫu đề nghị tra soát, khiếu nại (văn bản giấy và điện tử) để chủ thẻ sử dụng khi đề nghị tra soát, khiếu nại.
2. Chủ thẻ có quyền yêu cầu LOTTE Finance cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch Thẻ, dư nợ Thẻ tín dụng, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của LOTTE Finance.
3. Đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp, thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại là 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này;
4. Đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp, TCTQT đã đưa ra một quy trình khiếu nại chính thức với khung thời gian thiết lập mà theo đó LOTTE Finance phải tuân thủ, cụ thể là:
 - a) TCTQT sẽ không hỗ trợ giải quyết tra soát, khiếu nại với giao dịch có xuất trình thẻ (Card present) với lý do Chủ thẻ không thừa nhận giao dịch. TCTQT chỉ giải quyết tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch không xuất trình thẻ (Card Not Present).
 - b) TCTQT chỉ cho phép tra soát, khiếu nại một lần với cùng một giao dịch.
 - c) Để có thể thay mặt Chủ thẻ trong quá trình giải quyết tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ cần cung cấp tất cả thông tin sẵn có và hỗ trợ tài liệu theo yêu cầu từ LOTTE Finance.
 - d) Đối với các giao dịch khiếu nại với lý do giao dịch không được chuẩn chi hoặc từ chối chuẩn chi, Chủ thẻ chỉ có quyền khiếu nại trong vòng 45 ngày lịch kể từ ngày thực hiện giao dịch.
 - e) Đối với các giao dịch khiếu nại với lý do rủi ro hoặc Chủ thẻ không nhận được hàng hóa, dịch vụ hoặc không được hoàn trả giao dịch hoặc hàng hóa, dịch vụ không đúng như mô tả hoặc hàng hóa/dịch vụ đã bị ĐVCNT hủy hoặc không nhận được tiền hoặc giá trị giao dịch nạp tiền hoặc đơn vị chấp nhận Thẻ giả mạo hoặc các giao dịch thanh

- quyết toán muộn, sai mã giao dịch, sai loại tiền tệ, sai số tiền, giao dịch bị xử lý 02 (hai) lần vì Chủ thẻ đã thanh toán bằng hình thức khác Chủ thẻ có quyền khiếu nại trong vòng 90 (chín mươi) ngày lịch kể từ ngày thực hiện giao dịch.
- f) Không thể thực hiện tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn mức tối thiểu theo quy định của TCTQT.
 - g) Không thể thực hiện tra soát, khiếu nại quá số lượng giao dịch trong khoảng thời gian nhất định theo quy định của TCTQT (hiện tại, VISA chỉ cho phép tra soát tối đa 35 giao dịch gian lận phát sinh trong vòng 120 ngày)
 - h) Thời gian giải quyết một tra soát, khiếu nại có thể lên đến 90 ngày tùy tính chất của khiếu nại kể từ ngày tiếp nhận tra soát, khiếu nại hợp lệ.
5. Trong khi chờ kết quả tra soát, giải quyết khiếu nại, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán cho LOTTE Finance số tiền liên quan đến giao dịch có yêu cầu tra soát/khiếu nại cùng toàn bộ phí, lãi theo thông báo LOTTE Finance.
 6. Trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ TCTQT đồng ý hoàn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền tra soát cho LOTTE Finance, LOTTE Finance sẽ thực hiện hoàn trả cho Chủ thẻ toàn bộ số tiền tra soát hoặc một phần số tiền tra soát. LOTTE Finance thực hiện bồi hoàn cho Chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.
 7. Chủ Thẻ có trách nhiệm nộp lại Thẻ vật lý (nếu LOTTE Finance có yêu cầu), xuất trình chứng từ kịp thời và/hoặc các yêu cầu hợp lý khác mà LOTTE Finance đưa ra (bao gồm cả việc đưa ra bản khai trước pháp luật) để hỗ trợ xử lý tra soát, khiếu nại của mình.
 8. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận trên vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, LOTTE Finance thỏa thuận với chủ thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho chủ thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
 9. Trường hợp Chủ thẻ không đồng ý kết quả tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ có quyền yêu cầu LOTTE Finance chuyển tranh chấp lên cấp trọng tài của TCTQT trong vòng 05 ngày lịch kể từ ngày nhận được kết quả thông báo tra soát khiếu nại đối với các giao dịch tra soát được phép chuyển lên cấp trọng tài theo quy định của TCTQT. Chủ thẻ phải nộp toàn bộ chi phí liên quan đến việc chuyển tranh chấp lên cấp trọng tài và LOTTE Finance chỉ xử lý tra soát lên cấp trọng tài khi nhận được phí trọng tài trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Chủ thẻ yêu cầu. Phán quyết trọng tài của TCTQT là phán quyết cuối cùng, hoặc giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật.
 10. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, LOTTE Finance thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, LOTTE Finance thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

Điều 16. Thay thế/Gia hạn

1. Để đảm bảo chức năng vật lý và bảo mật, Thẻ tín dụng có thời hạn sử dụng là 03 (ba) năm hoặc 05 (năm) năm. Ngày hết hạn của Thẻ là ngày cuối cùng của tháng ghi trên Thẻ.
2. Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ chính có thể yêu cầu LOTTE Finance thay thế Thẻ do bất cứ lý do nào, Chủ thẻ chịu phí thay thế Thẻ. Phí thay thế Thẻ được công bố tại website của LOTTE Finance và được LOTTE Finance quy định theo từng thời kỳ.
3. LOTTE Finance được tự quyết định thay đổi số Thẻ, ngày hết hạn của Thẻ khi phát hành hoặc thay thế Thẻ mới cho Chủ thẻ. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này

đến tất cả các bên mà Chủ thẻ có thể thực hiện việc thanh toán. LOTTE Finance sẽ không chịu trách nhiệm cho các hậu quả phát sinh từ những giao dịch bị từ chối theo số Thẻ cũ hoặc các trường hợp khác.

4. Chủ thẻ là người nước ngoài thì thời hạn sử dụng thẻ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.
5. Trước khi tiếp tục gia hạn thẻ, LOTTE Finance thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại khách hàng theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

1. Chủ thẻ được sử dụng Thẻ trong hạn mức Thẻ tín dụng được cấp và trong phạm vi sử dụng thẻ. Nếu số tiền giao dịch vượt quá hạn mức Thẻ tín dụng tại thời điểm giao dịch, LOTTE Finance có thể không thực hiện giao dịch hoặc dừng thanh toán giao dịch đó mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. Trường hợp LOTTE Finance chấp nhận Chủ thẻ sử dụng vượt hạn mức, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán phí và các khoản nợ theo quy định của LOTTE Finance.
2. Khi Chủ thẻ thực hiện hoặc đồng ý với một giao dịch, có nghĩa là Chủ thẻ đã hiểu rõ cũng như đã thực hiện, đồng ý những nội dung sau:
 - a) Chủ thẻ xác nhận tính hiệu lực của giao dịch,
 - b) Chủ thẻ xác nhận rằng giao dịch đã thể hiện chính xác giá mua của hàng hóa, dịch vụ hay số tiền trong giao dịch ứng tiền mặt,
 - c) Chủ thẻ đồng ý thanh toán số tiền của giao dịch đó,
 - d) Chủ thẻ đồng ý với khoản tín dụng mà LOTTE Finance cung cấp tương đương với số tiền của giao dịch đó,
 - e) Chủ thẻ đã hiểu rõ và chấp nhận lãi suất, phí áp dụng liên quan đến giao dịch đó, và
 - f) Chủ thẻ nhận thức đầy đủ và chấp nhận rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán của Chủ thẻ bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).
3. Chủ thẻ chịu trách nhiệm toàn bộ đối với giao dịch được tiến hành bằng việc sử dụng thẻ tín dụng tại ATM, POS, mPOS, điểm chi trả tiền mặt hoặc bất kỳ phương tiện nào khác. Bất kỳ chỉ dẫn nào được đưa ra bằng thẻ sẽ không thể hủy ngang. Chủ thẻ, trong mọi trường hợp, phải chấp nhận toàn bộ trách nhiệm đối với việc dùng Thẻ, cho dù được thực hiện với sự hiểu biết hoặc cho phép của Chủ thẻ hay không, rõ ràng hay ngầm định.
4. Chủ thẻ không được sử dụng thẻ đã thông báo thất lạc, mất cắp.
5. Trừ khi có thỏa thuận khác tại Đơn đăng ký và/hoặc LOTTE Finance có quy định khác, Chủ thẻ chỉ sử dụng thẻ vào mục đích tiêu dùng, phục vụ nhu cầu đời sống.
6. Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết theo yêu cầu của LOTTE Finance nhằm xác minh, nhận biết khách hàng trước khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ, chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, tài liệu, dữ liệu mà mình cung cấp.
7. Khi sử dụng thẻ tín dụng, chủ thẻ phải sử dụng tiền đúng mục đích đã cam kết và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho LOTTE Finance các khoản nợ gốc và lãi, phí phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo hợp đồng đã giao kết với LOTTE Finance.
8. Chủ thẻ có nghĩa vụ báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua thẻ được sử dụng đúng mục đích.
9. Chủ thẻ không được thực hiện giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ không; không được rút/ứng tiền mặt để trả nợ các khoản cấp tín dụng tại LOTTE Finance và/hoặc tổ chức tín dụng khác.
10. Chủ thẻ phải hoàn trả lại số tiền được nhận do nhầm lẫn, lỗi hệ thống. Chủ thẻ đồng ý để

LOTTE Finance tự động trích thu hồi số tiền này.

11. Chủ thẻ có trách nhiệm phối hợp với LOTTE Finance trong việc cung cấp thông tin khi được yêu cầu.
12. Chủ thẻ phải đăng ký với LOTTE Finance ngay khi có thay đổi về căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, giấy tờ chứng minh địa chỉ thường trú, địa chỉ liên hệ; và bổ sung cho LOTTE Finance thông tin giấy tờ mới khi giấy tờ đã đăng ký với LOTTE Finance sắp hết hiệu lực.
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận và/hoặc quy định pháp luật.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của LOTTE Finance

1. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán đầy đủ các khoản nợ phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ.
2. Được chủ động yêu cầu ngân hàng thực hiện thủ tục trích nợ tài khoản được đăng ký của Chủ thẻ của LOTTE Finance tại ngân hàng (nếu Chủ thẻ đã đồng ý lựa chọn dịch vụ trích nợ tự động tại ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán cho LOTTE Finance và Khách hàng).
3. Được chủ động thu phí trên tài khoản Thẻ tín dụng đối với các dịch vụ mà Chủ thẻ yêu cầu qua Tổng đài Dịch vụ Khách hàng.
4. LOTTE Finance được quyền lựa chọn việc thu phí đối với thẻ phụ từ bất kỳ Chủ thẻ chính hoặc Chủ thẻ phụ hoặc cả hai.
5. Được quyền tạm hoãn/dừng thanh toán/chi trả, đối trừ nghĩa vụ, xử lý tài sản bảo đảm của Chủ thẻ, yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán, ... khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với LOTTE Finance.
6. Được quyền chủ động thu nợ từ Chủ thẻ, Bên bảo lãnh, và/hoặc bất kỳ nguồn nào mà LOTTE Finance thấy phù hợp; được quyền chủ động quyết định về thời điểm yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán, thời điểm xử lý tài sản bảo đảm, và các cách thức xử lý để thu hồi nợ.
7. LOTTE Finance có quyền phong tỏa số dư có trên thẻ tín dụng nếu cần kiểm tra về nguồn gốc phát sinh giao dịch gây dư có và/hoặc có nghi ngờ liên quan gian lận, giả mạo; được quyền chủ động ghi nợ, ghi có trên tài khoản thẻ tín dụng nếu giao dịch có nhằm lẫn của LOTTE Finance hoặc của bên thứ ba.
8. Thực hiện lệnh thanh toán của Chủ thẻ phù hợp với phạm vi sử dụng Thẻ;
9. Thông tin đầy đủ, kịp thời các giao dịch phát sinh trên Thẻ theo thỏa thuận với Chủ thẻ và có trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
10. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến Thẻ và giao dịch của Chủ thẻ theo quy định của pháp luật.
11. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản của Chủ thẻ do lỗi của LOTTE Finance.
12. Được quyền chủ động thu nợ từ Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ, và/hoặc bất kỳ nguồn nào mà LOTTE Finance thấy phù hợp; được quyền chủ động quyết định về thời điểm các cách thức xử lý để thu nợ.
13. Thiết lập và duy trì đường dây nóng 24/7 để tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của Chủ thẻ.
14. LOTTE Finance không chịu trách nhiệm về:
 - a) Bất kỳ điểm giao dịch, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác từ chối chấp nhận Thẻ tín dụng, hoặc nếu Thẻ tín dụng bị giữ tại máy ATM trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, hoặc việc không hoạt động của bất kỳ tiện ích nào của Thẻ tín dụng,
 - b) Bất kỳ tình trạng khiếm khuyết hoặc thiếu sót hàng hóa hoặc dịch vụ mà điểm giao dịch, tổ chức tài chính hoặc một người nào đó khác cung cấp cho Khách hàng,
 - c) Bất kỳ việc tổn thất phát sinh từ sai sót, hỏng hóc các thiết bị điện tử, trong việc sử dụng Thẻ,
 - d) Bất kỳ tổn thất phát sinh từ việc thực hiện/ không thực hiện các giao dịch định kỳ,

- e) Các trường hợp bất khả kháng.
Quy định tại khoản này là không hạn chế, loại trừ trách nhiệm được pháp luật quy định của LOTTE Finance đối với Chủ thẻ, trừ trường hợp pháp luật liên quan quy định trách nhiệm đó được hạn chế, loại trừ.
15. Được bán nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
16. LOTTE Finance có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và trả nợ của khách hàng quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng; có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng thẻ và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc, lãi và phí đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận, việc sử dụng thẻ đúng mục đích đối với các khoản cấp tín dụng qua thẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 9 [Hạn mức tín dụng] của văn bản này; có quyền yêu cầu khách hàng báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua thẻ được sử dụng đúng mục đích.
17. Các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận và/hoặc quy định pháp luật.
18. Việc LOTTE Finance chưa thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn nào của LOTTE Finance sẽ không làm ảnh hưởng đến việc LOTTE Finance sẽ thực hiện các quyền, quyền hạn đó đối với Chủ thẻ và cũng không ảnh hưởng đến bất cứ việc thực thi các quyền, quyền hạn và biện pháp khác phục khác.

Điều 19. Chủ thẻ chính chấm dứt sử dụng Thẻ

1. Chủ thẻ chính có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng tất cả các Thẻ tín dụng (chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng) hoặc một Thẻ chính nhất định cùng các Thẻ phụ liên quan (chấm dứt Tài khoản Thẻ tín dụng) bằng cách thông báo đến LOTTE Finance thông qua các kênh theo quy định của LOTTE Finance. Tuy nhiên các yêu cầu chấm dứt chỉ được chấp nhận khi Chủ thẻ đã thanh toán toàn bộ các dư nợ đã lên sao kê, dư nợ chưa lên sao kê và các khoản phí, lãi dự kiến phát sinh liên quan đến Hạn mức Thẻ tín dụng hoặc Tài khoản Thẻ tín dụng đó.
2. Khi Chủ thẻ chính yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ tín dụng mà chưa được chấp nhận bởi LOTTE Finance, phí thường niên, các phí, lãi vẫn tiếp tục phát sinh.
3. Sau khi yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ tín dụng được chấp nhận bởi LOTTE Finance, chủ thẻ vẫn phải chi trả cho các giao dịch mà Chủ thẻ đã thực hiện thành công trước khi yêu cầu chấm dứt được ghi nhận nhưng tại thời điểm đó LOTTE Finance chưa nhận được thông tin từ phía đơn vị chấp nhận Thẻ. Sau 45 ngày kể từ ngày khóa thẻ và Chủ thẻ hoàn thành nghĩa vụ nợ cho LOTTE Finance thì tài khoản thẻ của Chủ thẻ sẽ bị đóng, chấm dứt sử dụng.
4. Khi tất cả các Tài khoản Thẻ tín dụng của chủ thẻ bị chấm dứt, Hạn mức Thẻ tín dụng cũng tự động chấm dứt theo.
5. Khi Chủ thẻ chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, nếu có bất kỳ khoản tiền nào còn dư của Chủ thẻ, khoản tiền này sẽ được LOTTE Finance quản lý không trả lãi. LOTTE Finance sẽ cố gắng thông báo cho Chủ thẻ về khoản tiền dư này. Khách hàng cần thực hiện theo quy trình, thủ tục hoàn trả tiền thừa của LOTTE Finance. Trường hợp Chủ thẻ không yêu cầu hoàn lại trong vòng 06 tháng kể từ ngày LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, khoản tiền dư này được xem là tặng cho LOTTE Finance và Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tự động thanh lý.

Điều 20. LOTTE Finance tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng

1. LOTTE Finance có toàn quyền tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng và có thể thông báo hoặc không thông báo cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
 - a) Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ và đúng hạn Số tiền tối thiểu phải trả;

- b) Chủ thẻ vi phạm các điều kiện điều khoản trong Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng của LOTTE Finance;
 - c) Chủ thẻ chính/phụ là người Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có thể Căn cước/Căn cước công dân/Giấy chứng nhận căn cước hết hiệu lực
 - d) Chủ thẻ là người nước ngoài có thể cư trú/thị thực hoặc giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú khác hết hiệu lực tại Việt Nam;
 - e) LOTTE Finance có cơ sở cho rằng việc tiếp tục sử dụng Thẻ tín dụng của Chủ thẻ có thể gây thiệt hại cho LOTTE Finance hoặc bất kỳ Chủ thẻ nào;
 - f) LOTTE Finance đánh giá giao dịch có dấu hiệu gian lận, giả mạo; có thể gây thiệt hại cho Chủ thẻ hoặc LOTTE Finance;
 - g) Có nguy cơ xảy ra hoặc đã xảy ra trường hợp chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng nhưng LOTTE Finance thấy rằng chưa cần thiết chấm dứt ngay Hạn mức Thẻ tín dụng.
 - h) Chủ thẻ thuộc trường hợp chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng, nhưng được LOTTE Finance cho thời hạn khắc phục
 - i) Các trường hợp khác có khả năng ảnh hưởng đến việc sử dụng Thẻ tín dụng theo đánh giá của LOTTE Finance.
2. Khi Hạn mức thẻ tín dụng bị tạm dừng, toàn bộ thẻ tín dụng thuộc hạn mức này sẽ bị khóa. Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại văn bản này, Sao kê và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí, phí phạt và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp LOTTE Finance có thông báo thay đổi.

Điều 21. LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng

1. LOTTE Finance có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ bằng cách vô hiệu hóa Hạn mức Thẻ tín dụng và yêu cầu Chủ thẻ thanh toán thông qua gửi sao kê Thẻ tín dụng khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây. Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này, các văn bản sửa đổi, bổ sung, Sao kê và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí, phí phạt và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp LOTTE Finance có thông báo thay đổi. Quyền thu nợ của LOTTE Finance không bị giải trừ bởi việc chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng và chỉ chấm dứt khi LOTTE Finance thu được toàn bộ Số dư nợ của Chủ thẻ:
- a) LOTTE Finance có cơ sở cho rằng các thông tin mà Chủ thẻ đã cung cấp trong quá trình phát hành Thẻ hoặc xét duyệt tăng Hạn mức Thẻ tín dụng là không chính xác hoặc giả mạo, gian lận;
 - b) Chủ thẻ không còn đủ điều kiện để được cấp tín dụng hoặc không đủ tiêu chuẩn về đối tượng được sử dụng thẻ theo quy định pháp luật hoặc quy định của LOTTE Finance.
 - c) Chủ thẻ là người nước ngoài có thể cư trú/thị thực hoặc giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú hết hiệu lực;
 - d) LOTTE Finance có cơ sở cho rằng Chủ thẻ gian lận hoặc khai báo sai lệch trong bất kỳ mối quan hệ nào đối với LOTTE Finance;
 - e) Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ Số tối thiểu phải trả trong 90 ngày tính từ ngày đến hạn đầu tiên phải thanh toán;
 - f) Chủ thẻ có nợ nhóm 3 trở lên tại LOTTE Finance hoặc các tổ chức tín dụng khác;
 - g) Chủ thẻ vi phạm các điều kiện điều khoản trong Điều khoản và điều kiện của Thẻ tín dụng;
 - h) Chủ thẻ chuyển ra nước ngoài định cư, cư trú;
 - i) Chủ thẻ chết/mất tích hoặc bị tuyên chết/mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự, hoặc bị khởi tố theo pháp luật hình sự;
 - j) Tổ chức bảo lãnh cho Chủ thẻ (nếu có) giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, chia, tách, thay đổi chủ sở hữu (từ 30% vốn điều lệ trở lên);

- k) Tổ chức bảo lãnh cho Chủ thẻ (nếu có) có người quản lý, người điều hành bị khởi tố, bắt giam;
 - l) Tổ chức bảo lãnh cho Chủ thẻ (nếu có) chậm thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước dẫn đến bị công khai thông tin, hoặc tài sản của Tổ chức bảo lãnh cho Chủ thẻ bị thu giữ/phong tỏa/kê biên/thi hành án;
 - m) Chủ thẻ không bổ sung được bảo lãnh hoặc tài sản bảo đảm khác theo yêu cầu của LOTTE Finance sau khi LOTTE Finance có yêu cầu Bên bảo lãnh cho Chủ thẻ (nếu có) thực hiện nghĩa vụ thanh toán.
 - n) Tài sản của Chủ thẻ bị bị thu giữ/phong tỏa/kê biên/thi hành án, hoặc LOTTE Finance có thông tin cho rằng Chủ thẻ/Bên bảo lãnh cho Chủ thẻ (nếu có) có thay đổi về tài chính dẫn đến không đủ hoặc mất khả năng trả nợ;
 - o) LOTTE Finance có cơ sở cho rằng việc tiếp tục sử dụng Thẻ tín dụng của Chủ thẻ có thể gây thiệt hại cho LOTTE Finance hoặc bất kỳ Chủ thẻ nào;
 - p) Khoản cấp tín dụng qua thẻ được sử dụng cho mục đích trái pháp luật hoặc việc tiếp tục cho sử dụng thẻ dẫn đến LOTTE Finance vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào;
 - q) Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo lãnh cho Chủ thẻ liên quan đến vụ kiện, vụ án mà theo đánh giá của LOTTE Finance là ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ/Bên bảo lãnh.
 - r) Chủ thẻ/Thẻ liên quan đến các giao dịch gian lận, giả mạo, lừa đảo/ nghi ngờ gian lận, giả mạo, lừa đảo hoặc vi phạm quy định về sử dụng thẻ của NHNN, TCTQT;
 - s) Chủ thẻ từ chối nhận thẻ;
 - t) Các trường hợp khác theo quy định và đánh giá của LOTTE Finance.
2. Khi Hạn mức Thẻ tín dụng bị chấm dứt, toàn bộ Thẻ tín dụng thuộc hạn mức này sẽ bị hết hiệu lực.
3. Khi LOTTE Finance tạm dừng hoặc chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, LOTTE Finance được quyền quyết định bất kỳ khoản nợ nào là đến hạn và yêu cầu Chủ thẻ, Bên bảo lãnh thanh toán cho LOTTE Finance.
4. Khi LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, nếu có bất kỳ khoản tiền nào còn dư của Chủ thẻ, khoản tiền này sẽ được LOTTE Finance quản lý không trả lãi. LOTTE Finance sẽ cố gắng thông báo cho Chủ thẻ về khoản tiền dư này. Khách hàng cần thực hiện theo quy trình, thủ tục hoàn trả tiền thừa của LOTTE Finance. Trường hợp Chủ thẻ không yêu cầu hoàn lại trong vòng 06 tháng kể từ ngày LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, khoản tiền dư này được xem là tặng cho LOTTE Finance và Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tự động thanh lý.

Điều 22. Từ chối cấp phép giao dịch (từ chối thanh toán Thẻ)

- 1. LOTTE Finance từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp sau:
 - a) Sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;
 - b) Thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất;
 - c) Thẻ hết hạn sử dụng;
 - d) Thẻ bị khóa.
- 2. LOTTE Finance có thể từ chối thanh toán thẻ khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
- 3. LOTTE Finance từ chối thanh toán thẻ theo thỏa thuận tại Văn bản này trong các trường hợp sau:
 - a) Hạn mức tín dụng còn lại không đủ chi trả khoản thanh toán;
 - b) Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận giữa LOTTE Finance và Chủ thẻ mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán;
 - c) Sử dụng thẻ để thực hiện cho các hành vi bị cấm theo khoản 9 Điều 4 [Phạm vi sử dụng thẻ] của văn bản này;

- d) Chủ thẻ bị tạm dừng hoặc chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng;
- e) Thẻ có phát sinh giao dịch nhưng không thể liên hệ được với khách hàng theo thông tin liên hệ do khách hàng cung cấp;
- f) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền các tổ chức có uy tín như Hội thẻ, các TCTQT hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc mục đích bất hợp pháp khác;
- g) Khi Thẻ bị nghi ngờ có phát sinh các giao dịch nghi ngờ gian lận hoặc liên quan đến các yếu tố gian lận;
- h) Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ;
- i) Các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định hiện hành của LOTTE Finance hoặc pháp luật Việt Nam.

Điều 23. Khóa, mở khóa Thẻ

1. LOTTE Finance thực hiện khóa Thẻ trong các trường hợp sau:
 - a) Khóa Thẻ theo yêu cầu Chủ thẻ;
 - b) Khóa Thẻ phụ theo yêu cầu Chủ thẻ chính;
 - c) Khóa Thẻ do LOTTE Finance nghi ngờ rủi ro hoặc nghi ngờ gian lận/giả mạo;
 - d) Khóa Thẻ do Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - e) Khóa Thẻ do tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng hoặc chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng hoặc Chủ thẻ có vi phạm Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng;
 - f) Khóa thẻ do Chủ thẻ là người nước ngoài không cung cấp Thẻ cư trú/thị thực/giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú mới sau ngày hết hạn của Thẻ cư trú/thị thực/giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú hiện tại.
2. LOTTE Finance thực hiện mở khóa thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ hoặc căn cứ để khóa thẻ không còn.
3. Chủ thẻ phải thực hiện các thủ tục đề nghị khóa Thẻ, mở khóa Thẻ theo quy định của LOTTE Finance.

Điều 24. Thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực của Thẻ

Thẻ bị thu hồi/hủy hiệu lực của thẻ trong các trường hợp sau:

1. Thẻ giả;
2. Thẻ sử dụng trái phép;
3. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
4. LOTTE Finance phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.

Điều 25. Chương trình Loyalty

1. LOTTE Finance triển khai các hình thức tích điểm từ chi tiêu để khuyến khích Chủ thẻ sử dụng thẻ theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ. Điểm tích được sẽ lưu trên hệ thống của LOTTE Finance và được chuyển đổi sang các hình thức điểm khác/quà/hoàn tiền theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của chủ thẻ chính thông qua các kênh mà LOTTE Finance quy định.
2. Tỷ lệ điểm tích lũy (Điểm thưởng), thời hạn hiệu lực của điểm thưởng đối với từng sản phẩm được LOTTE Finance quy định theo từng thời kỳ và công bố công khai trên trang web của LOTTE Finance.
3. Điểm của một giao dịch chỉ được ghi nhận khi giao dịch đã được hệ thống của LOTTE Finance ghi nợ trên tài khoản Thẻ tín dụng và Chủ thẻ chỉ bắt đầu được chuyển đổi điểm này sang các hình thức quà khác sau ngày sao kê của kỳ đó.
4. Trừ khi pháp luật có quy định khác, LOTTE Finance có quyền thay đổi một phần hoặc toàn bộ nội dung của cơ chế quy đổi điểm thưởng, tỷ lệ quy đổi Điểm thưởng, thu hồi

Điểm thưởng, hay thay đổi bất kỳ điều kiện và điều khoản nào theo thể lệ chương trình tích điểm của LOTTE Finance.

5. LOTTE Finance có quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp hóa đơn tài chính, chứng từ cần thiết để đảm bảo rằng các giao dịch là hợp lệ theo quy định của pháp luật và theo quy định của LOTTE Finance. Các hành vi gian lận và lạm dụng liên quan đến tích lũy và quy đổi Điểm thưởng theo cơ chế sẽ dẫn tới việc hủy bỏ điểm thưởng cũng như chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng của Chủ thẻ.

Điều 26. Quy định liên quan đến Thẻ tín dụng được bảo hiểm

1. Tùy từng sản phẩm thẻ, LOTTE Finance tặng thêm dịch vụ bảo hiểm cho Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm. Bảo hiểm được đính kèm tự động vào loại thẻ đó như một quyền lợi bổ sung của LOTTE Finance dành cho Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm. Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng sẽ trở thành Người được bảo hiểm theo loại hình sản phẩm bảo hiểm do LOTTE Finance mua từng thời kỳ.
2. Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm cam kết và bảo đảm:
 - a) Bằng việc sử dụng thẻ, Chủ thẻ được hiểu là đã đọc, hiểu rõ các Điều kiện và Điều khoản Bảo hiểm (Quy tắc bảo hiểm du lịch quốc tế và/hoặc văn bản khác căn cứ theo quy định của Công ty bảo hiểm ký Hợp đồng với LOTTE Finance trong từng thời kỳ).
 - b) Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm/người thân/người thừa kế của Chủ thẻ phải thông báo cho LOTTE Finance trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng/người thân/người thừa kế của Chủ thẻ được bảo hiểm phải chủ động và tích cực phối hợp với LOTTE Finance và Công ty bảo hiểm để được giải quyết.
3. Trong mọi trường hợp, LOTTE Finance là Người thụ hưởng đầu tiên của Quyền lợi Bảo hiểm du lịch quốc tế dành cho Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết giữa LOTTE Finance và Công ty Bảo hiểm. Mức thụ hưởng tối đa tới hạn mức chi trả của Công ty bảo hiểm theo quyền lợi tối đa của Chương trình bảo hiểm hoặc khoản toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng (bao gồm nợ gốc, và các khoản lãi, phí phạt phát sinh) (áp dụng theo số nào nhỏ hơn). Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm tại đây xác nhận rằng Điều khoản và điều kiện này là bằng chứng chứng minh việc Chủ thẻ đồng ý cho LOTTE Finance được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm mà không cần thêm bất kỳ giấy tờ nào khác.
4. Người thụ hưởng bảo hiểm thứ phát là Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Chủ thẻ : số tiền thụ hưởng là phần chênh lệch còn lại sau khi Công ty bảo hiểm chi trả cho LOTTE Finance. Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm/Người thụ hưởng bảo hiểm thứ phát đồng ý để Công ty bảo hiểm thanh toán trực tiếp cho LOTTE Finance mà không cần phải thông báo hay điều kiện khác.
5. Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm/Người thụ hưởng bảo hiểm thứ phát tại đây ủy quyền không hủy ngang cho LOTTE Finance làm thủ tục và nhận toàn bộ quyền lợi bảo hiểm thay cho Chủ thẻ chính thẻ tín dụng được bảo hiểm/Người thụ hưởng bảo hiểm thứ phát. Ủy quyền này có hiệu lực trong thời hạn sử dụng thẻ tín dụng và trong suốt thời gian có hiệu lực của phần Hợp đồng bảo hiểm liên quan đến từng Chủ thẻ chính thẻ tín dụng được bảo hiểm, và được kéo dài cho đến khi Công ty bảo hiểm hoàn tất mọi nghĩa vụ phát sinh. LOTTE Finance được quyền sử dụng Quyền lợi bảo hiểm này để thanh toán bất kỳ khoản nợ nào của Chủ thẻ chính Thẻ tín dụng được bảo hiểm/Người thụ hưởng bảo hiểm thứ phát (nếu có) còn chưa trả cho LOTTE Finance (nếu có).
6. Nếu sau khi sử dụng toàn bộ quyền lợi bảo hiểm để thanh toán cho LOTTE Finance mà Chủ thẻ vẫn còn dư nợ tại LOTTE Finance thì Chủ thẻ phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc trả nợ đầy đủ, đúng hạn và thanh toán các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).
7. LOTTE Finance và Công ty bảo hiểm có trách nhiệm độc lập với Chủ thẻ chính thẻ tín dụng bảo hiểm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, LOTTE Finance

không có trách nhiệm trong việc trả lời/giải quyết khiếu kiện từ Chủ thẻ liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm của Công ty bảo hiểm.

8. Thẻ có tính năng bảo hiểm không phải là nghĩa vụ bắt buộc của LOTTE Finance đối với Chủ thẻ. LOTTE Finance bảo lưu quyền thay đổi, chấm dứt tính năng này tùy từng thời kỳ.
9. Trường hợp Khách hàng mua bảo hiểm mà không phải là LOTTE Finance tặng thêm dịch vụ bảo hiểm, Chủ thẻ đồng ý cho LOTTE Finance trích nợ vào tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ một số tiền bằng phí bảo hiểm và thay mặt Chủ thẻ chuyển số tiền này để thanh toán phí bảo hiểm cho Công ty Bảo hiểm.

Điều 27. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện nào vượt ngoài khả năng kiểm soát của LOTTE Finance bao gồm nhưng không giới hạn: hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão hoặc sự kiện tự nhiên khác, dịch bệnh, đình công hoặc tranh chấp lao động khác, chiến tranh, khởi nghĩa, khủng bố hoặc bạo loạn; việc hành động hoặc không hành động của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào; thay đổi pháp luật hoặc bất kỳ lệnh nào của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào; hành vi vi phạm của bên thứ ba; bất kỳ hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của hệ thống viễn thông, nguồn cấp điện và các hệ thống phụ trợ khác; bất kỳ sự cố kỹ thuật, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của bất kỳ hệ thống máy tính hay thiết bị nào hoặc của bất kỳ phương thức giao dịch nào (dù do phần cứng hay phần mềm gây ra); và bất kỳ hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào về hệ thống.
2. LOTTE Finance sẽ không bồi hoàn đối với tổn thất của Chủ thẻ do Sự kiện bất khả kháng.

Điều 28. Thông tin Chủ thẻ

1. Căn cứ quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan, LOTTE Finance và Chủ thẻ thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau:

- (i) Chủ thẻ đồng ý cho LOTTE Finance cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ tại LOTTE Finance cho công ty thông tin tín dụng mà LOTTE Finance là tổ chức tham gia, và/hoặc dự kiến là tổ chức tham gia.
- (ii) Tại thời điểm này, LOTTE Finance đã thông báo với Chủ thẻ thông tin của công ty thông tin tín dụng bao gồm:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296
- Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007

Trường hợp có thay đổi, bổ sung, LOTTE Finance thông báo với Chủ thẻ thông tin về công ty thông tin tín dụng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày LOTTE Finance cam kết cung cấp thông tin tín dụng với một công ty thông tin tín dụng.

2. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp cho công ty thông tin tín dụng bao gồm toàn bộ dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Chủ thẻ tại LOTTE Finance và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của LOTTE Finance cho công ty thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
3. Trong trường hợp công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, LOTTE Finance sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ cho công ty thông tin tín dụng và Chủ thẻ

đồng ý thông tin tín dụng của Chủ thẻ tại công ty thông tin dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. LOTTE Finance có trách nhiệm thông báo với Chủ thẻ về việc xử lý thông tin tín dụng của Chủ thẻ trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày LOTTE Finance nhận được thông báo của công ty thông tin dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

4. Chủ thẻ đồng ý rằng LOTTE Finance có thể thực hiện thông báo tại Điều này bằng phương thức công bố trên website của LOTTE Finance hoặc thư điện tử hoặc tin nhắn hoặc phương thức khác mà LOTTE Finance thấy rằng phù hợp.
5. Trường hợp có nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật, thông tin liên quan đến thẻ và dữ liệu cá nhân của chủ thẻ/người có liên quan của chủ thẻ sẽ được LOTTE Finance gửi cho Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cung cấp cho bên thứ ba (tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức trung gian thanh toán, hiệp hội ngân hàng, hội thẻ, ..); và cập nhật vào Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an/cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có).
6. Chủ thẻ đồng ý cho phép LOTTE Finance được cung cấp thông tin, dữ liệu cá nhân về Chủ thẻ và thông tin khác liên quan đến Thẻ trong phạm vi thích hợp cho các mục đích (i) để thực hiện các giao dịch của Chủ thẻ, phục vụ việc đánh giá tín nhiệm, xác minh công việc, xác minh thu nhập, xác minh địa chỉ, số điện thoại, cấp hạn mức thẻ tín dụng, giải quyết tra soát, khiếu nại; (ii) thu hồi nợ, bán nợ/chuyển quyền, nghĩa vụ cho bên thứ ba trong trường hợp xử lý nợ hoặc mua bán nợ theo quy định pháp luật; (iii) cung cấp cho luật sư, kiểm toán viên, chuyên gia tư vấn, chủ sở hữu của LOTTE Finance, tổ chức/cá nhân đã giới thiệu Chủ thẻ cho LOTTE Finance, các tổ chức cung cấp dịch vụ cho LOTTE Finance để kiểm thử/phân tích/huấn luyện dịch vụ, và các đơn vị thuê ngoài của LOTTE Finance miễn là những người này phải có cam kết bảo mật thông tin; (iv) để in ấn, giao nhận và vận chuyển các tài liệu, hồ sơ đến Chủ thẻ; (v) cung cấp cho nhà mạng, các tổ chức/doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, bảo hiểm, chi hộ, thu hộ, trung gian thanh toán, (vi) cung cấp cho tổ chức hỗ trợ khác dành cho Chủ thẻ mà LOTTE Finance có hợp tác phát hành thẻ và/hoặc hợp tác nhằm cung cấp các tiện ích, tính năng, chương trình giảm giá, các ưu đãi, khuyến mại, ... khi sử dụng thẻ; (vii) cung cấp cho bất kỳ người thừa kế nào của Chủ thẻ để giải quyết thủ tục thừa kế, (viii) để LOTTE Finance thực hiện quyền sử dụng quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ, đăng ký giao dịch bảo đảm (ix) xác minh gian lận, vi phạm pháp luật, tố giác, báo tin tội phạm, phục vụ hoạt động tố tụng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, (ix) công khai thông tin cần thiết để trả lời cho khiếu nại/phản hồi tiêu cực của Chủ thẻ trên mạng xã hội/phương tiện truyền thông, (xi) truy dấu khách hàng (chủ thẻ) để thu hồi nợ, (xii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc thỏa thuận với Chủ thẻ. Chủ thẻ cũng đồng ý cho phép nhà mạng, tổ chức công nghệ thông tin, viễn thông, và tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin về Chủ thẻ cho LOTTE Finance phù hợp với quy định tại Điều này.
7. LOTTE Finance có trách nhiệm bảo vệ thông tin của Chủ thẻ, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Chủ thẻ cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Chủ thẻ.
8. Chủ thẻ có thể liên hệ với LOTTE Finance để truy vấn và thay đổi thông tin bằng cách gọi điện đến Tổng đài Chăm sóc Khách hàng của LOTTE Finance (1900 6866/+84 24 7302 0202 hoặc email cskh@lottefinance.vn).

Điều 29. Biện pháp thu hồi nợ

1. Chủ thẻ đồng ý rằng LOTTE Finance được áp dụng các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, bao gồm các biện pháp sau:
 - a) Gửi tin nhắn và/hoặc gọi điện thoại, và/hoặc sử dụng các phương tiện khác để liên hệ với Chủ thẻ để nhắc nợ, đôn đốc trả nợ; gửi thông báo bằng văn bản đến địa chỉ cư trú của Chủ thẻ; và/hoặc nơi Chủ thẻ đang làm việc;
 - b) Gửi tin nhắn và/hoặc gọi vào các số điện thoại mà Chủ thẻ đã cung cấp để tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin về Chủ thẻ hoặc hỗ trợ truyền đạt thông tin thanh toán đến Chủ thẻ;
 - c) Bán nợ, chuyển giao yêu cầu thanh toán khoản nợ, thông tin về khoản nợ cho Bên thứ ba; Ủy thác, ủy quyền cho Lotte Card và/hoặc tổ chức/cá nhân khác thu nợ.
 - d) Trích tiền từ tài khoản: Chủ thẻ đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho LOTTE Finance được quyền đề nghị các Tổ chức tín dụng nơi Chủ thẻ mở tài khoản trích tiền từ tài khoản của Chủ thẻ để thanh toán nợ cho LOTTE Finance;
 - e) Khấu trừ tại nguồn hoặc thanh toán vào tài khoản thẻ để LOTTE Finance thu nợ đối với các khoản thu nhập của Chủ thẻ tại LOTTE Finance, hoặc tại Đơn vị chi trả thu nhập khác nếu LOTTE Finance và Đơn vị chi trả thu nhập này có thỏa thuận;
 - f) Xử lý tài sản mà Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch và/hoặc bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu của Chủ thẻ và thực hiện theo thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật để thu hồi các khoản nợ quá hạn;
 - g) Yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ (bao gồm cả số tiền chưa lên sao kê, và các khoản phí, lãi liên quan) cho LOTTE Finance.
 - h) Thực hiện các biện pháp khác theo thỏa thuận với Chủ thẻ;
 - i) Thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.
2. LOTTE Finance chỉ thực hiện đôn đốc, nhắc nợ trong khoảng thời gian pháp luật cho phép và không sử dụng biện pháp thu nợ, nhắc nợ trái quy định pháp luật.

Điều 30. Thông báo

1. Chủ thẻ phải đăng ký với LOTTE Finance bất kỳ sự thay đổi nào về thông tin của Chủ thẻ cũng như về bất kỳ phương thức nào mà Chủ thẻ muốn sử dụng để liên lạc giữa Chủ thẻ và LOTTE Finance. Chủ thẻ là người nước ngoài phải cập nhật thẻ cư trú/thị thực/giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú khác còn hiệu lực mới nhất cho LOTTE Finance trong vòng ít nhất 01 (một) tháng trước ngày hết hạn của Thẻ cư trú/thị thực/các giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú hiện tại. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do sự trì hoãn đăng ký, cập nhật thông tin hoặc hồ sơ được lập cầu thả, chưa đảm bảo tính pháp lý.
2. Tất cả các thông báo, trao đổi từ LOTTE Finance cho Chủ thẻ liên quan đến Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ (về việc phát hành thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác) có thể được thực hiện thông qua một hoặc một số các hình thức sau: điện thoại; tin nhắn SMS; thư điện tử; bằng văn bản giấy gửi đến địa chỉ của các bên; thông qua các ứng dụng điện thoại thông minh do LOTTE Finance xây dựng cho phép Chủ thẻ tải về và sử dụng trên điện thoại; Tin nhắn được gửi qua ứng dụng mạng xã hội từ tài khoản chính thức của LOTTE Finance đến tài khoản mạng xã hội tương ứng của Chủ thẻ; hoặc các hình thức khác theo đăng ký của Chủ thẻ. Thông báo từ Chủ thẻ cho LOTTE Finance được thực hiện theo kênh tổng đài CSKH hoặc bằng văn bản gửi đến trụ

- sở chính của LOTTE Finance hoặc kênh khác mà LOTTE Finance thiết lập để tiếp nhận, xử lý yêu cầu của Khách hàng.
3. Thông báo được xem là đã nhận khi cuộc gọi tới Chủ thẻ thành công; Tin nhắn, Thư điện tử đã được gửi thành công. Thông báo bằng văn bản giấy được xem là đã nhận vào ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày thông báo đó được giao cho đơn vị chuyển phát thư. Trường hợp thông báo công bố trên website thông tin chung, thông báo được xem là đã nhận khi đã được công bố công khai. Thông báo, giao dịch bằng phương thức điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn: thư điện tử, tin nhắn, ...) cũng được xem là Thông báo, giao dịch bằng văn bản, và có giá trị tương đương như văn bản giấy.
 4. Thông tin, địa chỉ để Chủ thẻ nhận thông báo từ LOTTE Finance là địa chỉ thư điện tử, điện thoại, địa chỉ thường trú/tạm trú, địa chỉ nơi làm việc, địa chỉ liên hệ,... tại đơn đăng ký của Chủ thẻ, và các yêu cầu thay đổi sau này (nếu có). Chủ thẻ phải kiểm tra kỹ các thông tin, địa chỉ để đảm bảo có thể nhận được thông báo của LOTTE Finance. Chủ thẻ phải thông báo cho LOTTE Finance ngay lập tức về bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin của Chủ thẻ cũng như về bất kỳ phương thức nào mà Chủ thẻ muốn sử dụng để trao đổi thông tin giữa Chủ thẻ và LOTTE Finance.
 5. LOTTE Finance có thể sử dụng dữ liệu từ hệ thống của LOTTE Finance để lập các thông báo gửi cho Chủ thẻ. Chủ thẻ đồng ý rằng thông báo là hợp lệ ngay cả khi thông tin về tên, địa chỉ, hoặc nội dung khác bằng tiếng Việt không dấu, và/hoặc thông báo không cần chữ ký, con dấu của LOTTE Finance. Chủ thẻ cần liên hệ ngay với Tổng đài Chăm sóc Khách hàng (1900 6866/ +84 24 7302 0202 hoặc cskh@lottefinance.vn) của LOTTE Finance nếu có bất kỳ thắc mắc nào về các thông báo này.
 6. Chủ thẻ đồng ý rằng LOTTE Finance được quyền yêu cầu trọng tài/tòa án thực hiện xét xử, giải quyết tranh chấp vắng mặt Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ cung cấp thông tin về địa chỉ không đầy đủ hoặc không chính xác, hoặc Chủ thẻ có thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho LOTTE Finance, dẫn đến Chủ thẻ không nhận được thông báo, giấy mời, giấy triệu tập, văn bản tố tụng, giấy tờ khác. Chủ thẻ có trách nhiệm phải thanh toán dư nợ cho LOTTE Finance dù không nhận được các thông báo nhắc nợ, thu nợ.

Điều 31. Dịch vụ SMS cho Thẻ tín dụng

1. Chủ thẻ có thể lựa chọn sử dụng hoặc không sử dụng dịch vụ SMS trên điện thoại di động cho Thẻ tín dụng do LOTTE Finance cung cấp. Trường hợp Chủ thẻ không sử dụng dịch vụ SMS, Chủ thẻ đồng ý và xác nhận chịu mọi rủi ro phát sinh liên quan đến sử dụng thẻ.
2. Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp số điện thoại di động chính xác theo yêu cầu của LOTTE Finance và phải đăng ký với LOTTE Finance về thay đổi (hoặc hủy) số điện thoại di động để nhận dịch vụ. Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm cho những hậu quả xảy ra do không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin chậm trễ.
3. Chủ thẻ chịu trách nhiệm trong trường hợp Chủ thẻ không nhận được tin nhắn do:
 - a) Điện thoại của Chủ thẻ không ở chế độ sử dụng hoặc không nằm trong khu vực cung cấp dịch vụ hoặc do lỗi phần mềm của điện thoại;
 - b) Trường hợp bất khả kháng được đề cập trong Điều 27 [Bất khả kháng] của Điều khoản và điều kiện này.

Điều 32. Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp

1. Điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng của TCTQT.
2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Thẻ tín dụng của Chủ thẻ, Chủ thẻ và LOTTE Finance trước hết sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tổ chức có thẩm quyền tại Việt Nam (đối với Chủ thẻ là công dân Việt Nam), và giải quyết tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (đối với Chủ thẻ là người nước ngoài). Bên thua kiện có nghĩa vụ thanh

toán mọi chi phí liên quan đến vụ án, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản phí, lệ phí, chi phí tố tụng, bao gồm cả phí thuê luật sư, toàn bộ phí thi hành án và các khoản chi phí liên quan khác mà Bên kia phải bỏ ra để giải quyết vụ án.

Điều 33. Phòng chống rửa tiền

1. Chủ thẻ đồng ý thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Đơn đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân và theo Điều khoản và điều kiện này phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về phòng chống rửa tiền. Chủ thẻ phải cung cấp ngay lập tức cho LOTTE Finance tất cả mọi thông tin và tài liệu mà Chủ thẻ đang giữ, bảo quản hoặc kiểm soát theo yêu cầu hợp lý của LOTTE Finance để LOTTE Finance tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào về phòng chống rửa tiền.
2. Chủ thẻ cũng đồng ý rằng LOTTE Finance có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Chủ thẻ cho bất kỳ cơ quan thi hành luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án nào trong trường hợp pháp luật áp dụng có yêu cầu.
3. Ngoài các quy định tại Điều khoản và Điều kiện này, LOTTE Finance không có nghĩa vụ thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ hành động nào nếu hành động đó sẽ, hoặc có thể theo ý kiến hợp lý của LOTTE Finance, tạo thành hành vi vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về phòng chống rửa tiền.

Điều 34. Điều khoản khác

1. LOTTE Finance được toàn quyền quyết định sửa đổi hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào của văn bản này và sẽ thông báo cho Chủ thẻ bằng các hình thức khác nhau (văn bản giấy hoặc gửi thư điện tử hoặc tin nhắn SMS) trước khi áp dụng. Nếu Chủ thẻ không đồng ý với Điều khoản và điều kiện sửa đổi, bổ sung/thay thế, Chủ thẻ có quyền chấm dứt sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 19 [Chủ thẻ chính chấm dứt sử dụng thẻ] của văn bản này. Việc Chủ thẻ không chấm dứt sử dụng Thẻ tín dụng của LOTTE Finance sau khi việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện này được hiểu là Chủ thẻ đồng ý và chấp nhận với Điều khoản và điều kiện sửa đổi, bổ sung/thay thế.
2. Nếu có bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào của Điều khoản và điều kiện này bị tuyên bố là không có hiệu lực thì những điều khoản, điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện khác của Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này.
3. Nếu có bất kỳ nội dung nào tại văn bản này trái với quy định pháp luật liên quan thì nội dung đó đương nhiên không có hiệu lực và không ảnh hưởng đến các nội dung khác của văn bản này.
4. Điều khoản và điều kiện này có hiệu lực và được áp dụng đối với Chủ thẻ kể từ khi Đơn đăng ký được LOTTE Finance chấp thuận. Trường hợp Điều khoản và điều kiện này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung tiếng Việt có giá trị pháp lý, nội dung tiếng nước ngoài để tham khảo. Điều khoản và điều kiện này được ban hành kèm theo Quyết định số 26M125505/116 ngày 22 tháng 01 năm 2026 và thay thế cho Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng cá nhân ngày **18/06/2025** ban hành kèm theo Quyết định số 25M110613/704 ngày 18 tháng 06 năm 2025 và được công khai theo hình thức niêm yết ở vị trí dễ nhìn thấy tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên trang thông tin điện tử (<https://www.lottefinance.vn>), phần mềm ứng dụng (nếu có) để Khách hàng biết về nội dung của Điều khoản và điều kiện này.
